

Bản tin

# TIÊU ĐIỂM NGÀNH HÀNG

Phát hành ngày 01/11/2024



# MỤC LỤC

Trang

NGÀNH NGÂN HÀNG	2
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN DÂN CƯ, THƯƠNG MẠI	4
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP	7
NGÀNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG	9
NGÀNH THÉP	10
NGÀNH DẦU KHÍ	12
NGÀNH ĐIỆN	16
NGÀNH HÓA CHẤT	18
NGÀNH BÁN LẺ VÀ HÀNG TIÊU DÙNG	20
NGÀNH LƯƠNG THỰC	21
NGÀNH THỦY SẢN	21
NGÀNH DƯỢC VÀ Y TẾ	22
NGÀNH CHĂN NUÔI	23
NGÀNH SỮA	24
NGÀNH CẢNG, DỊCH VỤ KHO BÃI	24
NGÀNH HÀNG KHÔNG	25
NGÀNH Ô TÔ	27
NGÀNH GIẤY	28
NGÀNH NƯỚC	29
SỐ LIỆU THỊ TRƯỜNG	30

## NGÀNH NGÂN HÀNG

### Tin tức ngành:

- ✓ **Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tái triển khai biện pháp kìm chế 'ghim cương' tỷ giá.** Trước diễn biến tăng mạnh của tỷ giá, NHNN đã và đang phối hợp triển khai đồng bộ các công cụ của mình để kiểm chế đà tăng của tỷ giá. Biện pháp đầu tiên được NHNN sử dụng là việc mở lại kênh phát hành tín phiếu sau gần 2 tháng tạm ngưng. Theo đó, từ ngày 18/10, NHNN đã bắt đầu chào thầu tín phiếu trở lại với hai kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày. Việc mở lại hoạt động chào bán tín phiếu cho thấy định hướng hút bớt thanh khoản VND trong hệ thống ngân hàng và có chiều hướng làm tăng lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng. Với các NH cần nguồn hỗ trợ, NHNN vẫn sẵn sàng cho vay qua kênh OMO nhưng các nhà băng này phải chấp nhận mức LS không rẻ, ở mức 4%/năm. Việc sử dụng song song hai công cụ tín phiếu và OMO nhằm phục vụ mục tiêu kép là vừa đảm bảo thanh khoản cho hệ thống NH, vừa giảm sức ép lên tỷ giá thông qua việc thu hẹp chênh lệch LS USD - VND trên thị trường liên NH.

Trong bối cảnh tỷ giá vẫn tiếp tục leo thang sau một tuần phát hành tín phiếu trở lại, NHNN đã tiếp tục sử dụng biện pháp mạnh mẽ hơn là bán can thiệp ngoại tệ. Theo đó, chiều ngày 24/10, NHNN đã tăng giá bán USD can thiệp niêm yết tại Sở Giao dịch lên 25.450 VND/USD. Đồng thời, theo một số nguồn tin trên thị trường liên ngân hàng, Nhà điều hành đã có thông báo tới các ngân hàng về việc nối lại hoạt động bán ngoại tệ can thiệp ngoại tệ theo hình thức giao ngay, tại mức tỷ giá 25.450 VND/USD – bằng mức giá can thiệp được NHNN đưa ra hồi tháng 4/2024.

Như vậy, NHNN đang sử dụng đồng thời cả hai công cụ là tín phiếu và bán ngoại tệ can thiệp để kiểm chế đà tăng của tỷ giá – tương tự giai đoạn quý 2 và đầu quý 3 vừa qua. Phản ứng sau động thái của Nhà điều hành, tỷ giá USD trên thị trường liên ngân hàng có xu hướng giảm.

- ✓ **Kho bạc Nhà nước rút hơn 110.000 tỷ từ các Big4 trong quý III.** Tiền gửi Kho bạc Nhà nước được gửi tại các ngân hàng thường thay đổi theo thời gian và có tính mùa vụ, chịu tác động từ tốc độ giải ngân vốn đầu tư công. Theo báo cáo tài chính quý III/2024, số dư tiền gửi của Kho bạc Nhà nước (KBNN) tại nhóm ba ngân hàng gồm Vietcombank, VietinBank và BIDV vào cuối tháng 9 ở mức 175.596 tỷ đồng, giảm 40% so với quý liền trước, tuy nhiên so với đầu năm thì vẫn tăng.

Trước đó, cuối quý III/2022, số dư tiền gửi của Kho bạc tại các ngân hàng quốc doanh đã đạt mức cao nhất kể từ cuối năm 2019 (gần 306.000 tỷ). Con số này giảm dần (nhẹ) trong hai quý tiếp theo và sụt mạnh về dưới 50.000 tỷ trong quý II/2023. Cuối quý III/2023, số dư tiền gửi KBNN chạm mức thấp cả năm hơn 23.700 tỷ.

Trong năm 2024, số dư tiền gửi của KBNN tăng trở lại và đạt đỉnh vào cuối tháng 6 với hơn 290.000 tỷ đồng. Con số này giảm 40% trong quý III trong bối cảnh tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công vào dịp cuối năm.

Tính đến cuối tháng 6, tỷ lệ giải ngân đầu tư công của cả nước đạt 29,39% với số tiền thanh toán ở mức 196.700 tỷ đồng. Đến ngày 30/9, ước giải ngân vốn đầu tư công đạt 320.566 tỷ đồng, như vậy đã có thêm hơn 123.000 tỷ được giải ngân thêm trong quý III.

### Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **CTG: VietinBank báo lãi 9T2024 15.600 tỷ đồng, nợ xấu vượt 23.200 tỷ đồng.** Trong quý III, VietinBank ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 5.192 tỷ đồng, tăng 33,3% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm, ngân hàng báo lãi sau thuế 15.604 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm ngoái.



Đóng góp lớn vào tăng trưởng lợi nhuận của VietinBank đến từ các hoạt động kinh doanh cốt lõi. Tổng thu nhập lãi thuần trong 9 tháng đầu năm đạt 46.090 tỷ đồng, tăng 19,6% so với cùng kỳ. Ngoài ra, các hoạt động khác mang lại hơn 5.800 tỷ đồng lãi thuần, tăng 38,5%.

Mặc dù có nhiều “điểm sáng”, nhưng một số mảng kinh doanh khác của ngân hàng lại ghi nhận sự sụt giảm. Cụ thể, lãi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm 10% xuống còn 3.139 tỷ đồng, trong khi lãi từ hoạt động dịch vụ giảm 2,4% về mức 5.466 tỷ đồng.

Tính đến ngày 30/9, tổng dư nợ cho vay khách hàng của VietinBank đạt hơn 1,6 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 8,96% so với đầu năm. Tuy nhiên, tổng nợ xấu của ngân hàng đã tăng mạnh 39,8% lên trên 23.200 tỷ đồng, dẫn đến tỷ lệ nợ xấu tăng từ 1,12% đầu năm lên 1,44%.

Một trong những yếu tố tác động lớn đến lợi nhuận của VietinBank là chi phí dự phòng rủi ro tín dụng. Trong kỳ, ngân hàng đã gia tăng mạnh trích lập dự phòng, từ mức hơn 20.600 tỷ đồng cùng kỳ năm ngoái lên hơn 25.100 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 21,7%.

- ✓ **VCB: Giảm mạnh chi phí dự phòng, Vietcombank giữ vững ngôi vương lợi nhuận ngành.** Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2024 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank, mã: VCB) ghi nhận, lãi trước thuế đạt hơn 10.699 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước (YoY).

Trong đó, nguồn thu chính của ngân hàng này là lãi thuần tăng 8% so với cùng kỳ, đạt gần 13.578 tỷ đồng. Lãi từ dịch vụ tăng 43% YoY lên 1.272 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, các nguồn thu ngoài lãi khác sụt giảm như lãi từ kinh doanh ngoại hối giảm 15% YoY xuống còn 1.347 tỷ đồng, lãi từ chứng khoán kinh doanh giảm 13% còn 36 tỷ đồng và hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư chuyển lãi thành lỗ. Kết quả, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tại Vietcombank chỉ tăng 5% lên mức 5.811 tỷ đồng. Trong quý, ngân hàng này giảm đến 78% YoY chi phí dự phòng rủi ro, chỉ còn trích gần 326 tỷ đồng.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, Vietcombank lãi trước thuế hơn 31.533 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ, tiếp tục giữ vững ngôi vương lợi nhuận toàn ngành.

Về chất lượng tài sản, tổng nợ xấu tính đến cuối tháng 9/2024 tăng 36% so với đầu năm, lên 17.133 tỷ đồng. Tăng mạnh nhất ở nợ dưới tiêu chuẩn, từ 1.821 tỷ đồng hồi đầu năm lên 2.606 tỷ đồng. Kéo tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tăng từ 0,99% đầu năm lên 1,22%.

- ✓ **MBB: Lợi nhuận 9T2024 tăng nhẹ 4,2% svck, tỷ lệ nợ xấu tăng.** Kết thúc quý 3/2024, tổng tài sản hợp nhất của MB đạt 1.028.819 tỷ đồng, tăng 8,9% so với năm 2023 đưa MB góp mặt trong nhóm doanh nghiệp có tổng tài sản trên 1 triệu tỷ đồng. LNST toàn tập đoàn đạt 5,790 tỷ đồng, +0,3% svck. Các chỉ số về hiệu quả và an toàn của MB duy trì ổn định với ROA và ROE hợp nhất lần lượt ở mức 2,24% và 21,37%.

Tín dụng 9 tháng đầu năm 2024 của riêng MB tăng trưởng 13,5% so với năm 2023 - đây là mức tăng trưởng tín dụng tốt so với thị trường. Dư nợ cho vay khách hàng riêng ngân hàng tăng trưởng tốt, đạt 664.452 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2023, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, công nghiệp phụ trợ. 9T2024, LNST của MBB đạt 16.350 tỷ đồng, +4,2% svck.

Chất lượng tài sản giảm sút với tỷ lệ nợ xấu đạt 2,3%, tăng so với 1,7% của quý trước đó trong khi tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu giảm từ 101,7% cuối quý 2 xuống chỉ còn 68,8%.

**LNST cổ đông công ty mẹ Q3 và 9T2024 của các doanh nghiệp ngành Ngân hàng (đơn vị: tỷ VND)**

STT	Mã CK	Q3/2023	Q3/2024	% svck	9T2023	9T2024	% svck
1	ACB	4,037.6	3,870.4	-4.1%	12,038.5	12,244.4	1.7%
2	BID	4,582.9	5,151.3	12.4%	15,477.5	17,329.9	12.0%
3	CTG	3,863.1	5,225.9	35.3%	13,872.8	15,550.0	12.1%
4	EIB	241.8	721.2	198.3%	1,360.6	1,891.3	39.0%
5	HDB	2,480.4	3,423.9	38.0%	6,727.0	9,648.5	43.4%
6	LPB	992.9	2,330.8	134.8%	2,944.4	7,051.1	139.5%
7	MBB	5,773.3	5,790.2	0.3%	15,690.4	16,349.6	4.2%
8	MSB	1,325.3	978.5	-26.2%	4,160.5	3,902.4	-6.2%
9	NAB	415.5	870.4	109.5%	1,632.0	2,640.3	61.8%
10	OCB	1,083.2	347.2	-67.9%	3,130.5	2,017.7	-35.5%
11	SHB	2,058.7	1,739.9	-15.5%	6,891.3	7,234.4	5.0%
12	SSB	908.2	1,012.0	11.4%	2,515.5	3,595.1	42.9%
13	STB	1,634.6	2,201.2	34.7%	5,459.7	6,489.4	18.9%
14	TCB	4,612.9	5,737.5	24.4%	13,564.9	18,151.9	33.8%
15	TPB	1,262.8	1,383.0	9.5%	3,969.2	4,368.4	10.1%
16	VCB	7,268.9	8,566.6	17.9%	23,678.2	25,266.0	6.7%
17	VIB	2,146.9	1,599.2	-25.5%	6,660.4	5,283.3	-20.7%
18	VPB	2,424.7	4,027.8	66.1%	8,022.5	11,161.4	39.1%
19	BAB	63.8	217.0	239.9%	444.1	650.6	46.5%
20	NVB	(243.8)	(65.4)	-73.2%	(233.3)	(59.4)	-74.5%
21	ABB	23.5	(284.7)	-1310.2%	564.8	180.5	-68.0%
22	BVB	17.1	23.0	35.1%	48.6	144.6	197.5%
23	KLB	189.2	166.8	-11.8%	510.6	606.8	18.8%
24	PGB	45.3	61.5	35.7%	288.2	275.5	-4.4%
25	SGB	52.4	39.1	-25.3%	199.9	172.1	-13.9%
26	VAB	55.4	189.0	241.1%	483.6	639.1	32.2%
27	VBB	38.9	327.5	742.5%	333.3	653.6	96.1%
	<b>Tổng</b>	<b>47,355.6</b>	<b>55,650.6</b>	<b>17.5%</b>	<b>150,435.5</b>	<b>173,438.4</b>	<b>15.3%</b>

Nguồn: FiinPro, ABS Research

## NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN DÂN CƯ, THƯƠNG MẠI

### Tin tức ngành:

- ✓ **Bộ Xây dựng: Giá căn hộ tại Hà Nội tăng 22-25%.** Tại báo cáo về tình hình thị trường bất động sản (công bố ngày 30/10), Bộ Xây dựng nhận định trong 3 quý đầu năm, thị trường đã có những chuyển biến tích cực, nguồn cung và cầu đã cải thiện rõ nét. Tuy nhiên, trên thị trường, phân khúc căn hộ có mức giá bán dưới 25 triệu đồng/m<sup>2</sup> gần như không còn xuất hiện, đồng thời vẫn xảy ra tình trạng biến động giá cục bộ tại một số phân khúc và một số khu vực. Theo Bộ Xây dựng, 4 nguyên nhân làm giá BĐS tăng bao gồm:
  - Thứ nhất, giá bán bất động sản tăng một phần do biến động tăng đối với chi phí liên quan đến đất đai gần đây cũng như tác động khi áp dụng phương pháp tính và bảng giá đất mới.
  - Thứ hai, hiện tượng “tạo giá ảo”, “thổi giá” của giới đầu cơ và các cá nhân hành nghề môi giới bất động sản; lợi dụng sự thiếu hiểu biết, đầu tư theo tâm lý đám đông của người dân để trục lợi.

- Thứ ba, thiếu nguồn cung bất động sản, nhà ở để đáp ứng nhu cầu đại bộ phận người dân, các đối tượng thu nhập thấp, thu nhập trung bình tại các khu vực đô thị, đặc biệt là TP. Hà Nội và TP.HCM. Có thực trạng này là do: doanh nghiệp gặp khó khăn, vướng mắc trong thủ tục pháp lý, đặc biệt là việc xác định giá đất, tính tiền sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, giao đất; Nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn về nguồn vốn vay tín dụng, nguồn vốn từ phát hành trái phiếu doanh nghiệp; Nhiều dự án đã, đang triển khai xây dựng thời gian qua phải tạm dừng, giãn tiến độ, chậm tiến độ triển khai xây dựng.
- Thứ tư, biến động của nền kinh tế trong thời gian qua liên quan đến thị trường chứng khoán, trái phiếu, vàng... đã tác động đến tâm lý của người dân, nhà đầu tư, dẫn đến xu hướng chuyển dịch dòng tiền sang đầu tư nhà, đất để làm nơi “trú ẩn” an toàn cho nguồn tiền tích lũy, nguồn vốn đầu tư.

**Quý 3 có 55 dự án đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai.** Cũng tại báo cáo, Bộ Xây dựng thông tin thêm, trong Quý III/2024 có 55 dự án đủ điều kiện mở bán nhà ở hình thành trong tương lai, với quy mô 21.374 căn, tăng 10% so với quý II và tăng 17% so với cùng kỳ năm ngoái. Cụ thể, tại miền Bắc có 20 dự án, miền Trung có 20 dự án, miền Nam có 15 dự án. Số lượng các dự án phát triển nhà ở thương mại đã hoàn thành trong quý III/2024 có 16 dự án với quy mô khoảng 3.314 căn, số lượng dự án bằng 177,7% so với quý II/2024 và bằng 76,1% so với cùng kỳ năm 2023.

**Tiến độ xây dựng, giải ngân vốn NOXH vẫn chậm.** Theo báo cáo, chỉ có 8 dự án nhà ở xã hội được triển khai trong quý III/2024, với quy mô khoảng 4.960 căn. Trong đó, chỉ một dự án hoàn thành và một số dự án đã khởi công. Thực trạng này phản ánh những khó khăn trong việc triển khai Đề án một triệu căn NOXH, dù nhu cầu về NOXH vẫn rất cao, đặc biệt là đối với người thu nhập thấp và công nhân khu công nghiệp. Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng dành cho NOXH cũng chưa phát huy hết hiệu quả. Mới chỉ có 34/63 tỉnh công bố danh sách dự án đủ điều kiện vay vốn ưu đãi. Tổng dư nợ giải ngân chỉ đạt khoảng 1.783 tỷ đồng, cho thấy những trở ngại trong việc kết nối giữa nguồn vốn và nhu cầu thực tế của người dân.

- ✓ **TP.HCM chính thức ra quy định cấm phân lô bán nền.** UBND TP.HCM vừa ban hành quyết định về việc xác định các khu vực chủ đầu tư dự án bất động sản (BDS), dự án đầu tư xây dựng nhà ở được chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật cho tổ chức, cá nhân tự xây dựng nhà ở. Quyết định này thi hành theo Khoản 6 Điều 31 Luật Kinh doanh BDS 2023 và được áp dụng trên địa bàn TPHCM kể từ ngày 21/10/2024. Theo quyết định, chủ đầu tư dự án BDS, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên toàn địa bàn TPHCM không được thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án BDS, dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho tổ chức, cá nhân tự xây dựng nhà ở.
- ✓ **TP.HCM chính thức tính thuế đất theo bảng giá mới.** Các nghĩa vụ tài chính liên quan đất đai như tiền sử dụng đất, thu nhập cá nhân, phí, lệ phí chuyển nhượng sẽ được tính theo bảng giá điều chỉnh từ ngày 31/10. Nội dung trên được nêu trong hướng dẫn của Cục Thuế TP HCM mới ban hành. Theo đó, tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sẽ được tính trên công thức: tiền sử dụng đất sau khi chuyển mục đích trừ tiền sử dụng hoặc thuê đất trước khi chuyển (mức giá này căn cứ vào bảng giá điều chỉnh). Với các trường hợp công nhận quyền sử dụng đất sẽ áp dụng theo Nghị định 103/2024 của Chính phủ. Tuy nhiên, Cục Thuế cũng lưu ý tỷ lệ phần trăm thu tiền sử dụng đất sẽ khác nhau theo từng trường hợp cụ thể tùy thuộc vào thời gian bắt đầu sử dụng, loại đất thực tế và có vi phạm pháp luật sử dụng đất hay không.

Bảng giá điều chỉnh theo Quyết định 79 của TP HCM sẽ có hiệu lực từ ngày 31/10 đến hết năm 2025. So với dự thảo hồi tháng 7, khung giá đất ở của thành phố có 4.299 tuyến đường đã giảm xuống, 160 tuyến giữ nguyên và 98 đường tăng thêm. Nhìn chung, mức giá mới giảm 20-25% so với dự thảo và tăng 4-38 lần so với Quyết định 02 (chưa nhân hệ số K), tùy vị trí. Mức giá mới này được cho là thấp hơn thị trường 25-50%. Bảng giá đất điều chỉnh được dùng làm căn cứ để tính tiền bồi thường, xác định giá đất cho người tái định cư với người được bồi thường về đất ở; tính thuế sử dụng, thu nhập cá nhân

từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Bảng giá này cũng được dùng để tính các khoản phí và lệ phí liên quan đến sử dụng, chuyển nhượng hoặc khi làm các thủ tục hành chính về đất đai.

#### Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **VHM: Báo lãi 20.600 tỷ đồng sau 9 tháng kinh doanh.** Công ty Cổ phần Vinhomes (HoSE: VHM) vừa công bố báo cáo tài chính quý III/2024 với doanh thu thuần đạt 33.323 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu chủ yếu của công ty vẫn đến từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, ghi nhận đem về hơn 26.908 tỷ đồng. Bên cạnh đó quý này công ty còn có khoản thu từ cho thuê và cung cấp các dịch vụ liên quan ghi nhận tăng gấp gần 12 lần cùng kỳ năm trước lên 3.571 tỷ đồng, đóng góp vào đà tăng chung của tổng doanh thu. Cùng chiều tăng trưởng tích cực, doanh thu từ hoạt động tài chính của Vinhomes ghi nhận đạt hơn 5.497 tỷ đồng, tăng tới 198% so với cùng kỳ năm trước. Song do giá vốn hàng bán tới loạt chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính (chịu gánh nặng từ chi phí vay và phát hành trái phiếu) đều đồng loạt tăng cao đã bào mòn đi lợi nhuận quý này của công ty. Sau khi khấu trừ đi mọi chi phí và thuế, Vinhomes báo lãi quý III/2024 đạt 8.980 tỷ đồng, đi lùi 16% so với cùng kỳ năm trước.

Sau 9 tháng đầu năm, Vinhomes ghi nhận tổng doanh thu thuần hợp nhất đạt 69.910 tỷ đồng và tổng doanh thu thuần hợp nhất quy đổi (bao gồm doanh thu từ các hoạt động của Vinhomes và các hợp đồng hợp tác kinh doanh) đạt 90.923 tỷ đồng. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế lũy kế 9 tháng đầu năm 2024 của công ty đạt 20.600 tỷ đồng. Kết quả này được hỗ trợ bởi việc bàn giao các dự án Vinhomes Ocean Park 2 – 3 và ghi nhận kết quả kinh doanh tại dự án Vinhomes Royal Island trong các kỳ kinh doanh. Doanh số bán hàng của công ty đạt 89.586 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm và doanh số chưa ghi nhận đạt 123.038 tỷ đồng tại thời điểm cuối quý III/2024, nhờ kết quả bán hàng khả quan tại các đại đô thị. Phía Vinhomes chia sẻ đây sẽ là nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kết quả kinh doanh của Vinhomes trong thời gian tới, đặc biệt trong bối cảnh thị trường bất động sản được kỳ vọng tiếp tục hồi phục.

Trong diễn biến liên quan khác, Sở Xây dựng Hà Nội vừa duyệt hơn 12.600 căn hộ đủ điều kiện mở bán, trong đó dự án Vinhomes ở Đông Anh chiếm khoảng 35%, với trên 4.400 căn (là nhà thấp tầng).

- ✓ **KDH chưa ghi nhận bàn giao tại dự án The Privia.** Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (HoSE: KDH) vừa công bố báo cáo tài chính quý III/2024 với doanh thu thuần đạt 252 tỷ đồng, giảm 59% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận gộp giảm 64% xuống còn 157,8 tỷ đồng. Trong kỳ, doanh thu hoạt động tài chính của Nhà Khang Điền giảm 43% tương ứng còn 157 tỷ đồng; chi phí tài chính, chi phí bán hàng giảm lần lượt 12,6 tỷ đồng, 17,6 tỷ đồng. Sau khi trừ các chi phí, Nhà Khang Điền đạt LNST 66,3 tỷ đồng, giảm 68,4% svck. LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 70,3 tỷ đồng, giảm 66% svck. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, Nhà Khang Điền ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.231 tỷ đồng, giảm 24% và lợi nhuận sau thuế đạt 410 tỷ đồng, giảm 38,5% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 412 tỷ đồng, giảm 37% svck. Chúng tôi cho rằng kết quả lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2024 chủ yếu đến từ (i) việc bàn giao dự án The Classia (khoảng 180 căn thấp tầng; đã bán 97% và đã bàn giao hơn 95% tính đến cuối quý 2/2024) và (ii) doanh thu từ việc bán các lô đất chưa công bố. Theo đó, dự án The Privia (quận Bình Tân, TP.HCM, tổng cộng khoảng 1.040 căn cao tầng, đã bán 100%) chúng tôi đánh giá sẽ được bàn giao trong Q4/2024 và là yếu tố đóng góp chính cho lợi nhuận năm 2024.
- ✓ **NVL: Q3/2024 báo lãi gần 3.000 tỷ và có văn bản xin HOSE gỡ cảnh báo.** CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL) công bố LNST sau lợi ích CĐTS quý 3/2024 đạt 3,1 nghìn tỷ đồng, so với khoản lỗ sau soát xét trị giá 7,2 nghìn tỷ đồng trong nửa đầu năm. Lợi nhuận quý 3/2024 chủ yếu được thúc đẩy bởi 1) 3,9 nghìn tỷ đồng thu nhập tài chính, bao gồm 2,5 nghìn tỷ đồng thu nhập lãi từ hợp đồng hợp tác đầu tư với bên thứ ba và 1,06 nghìn tỷ đồng từ lãi cho vay và 2) bàn giao tại Novaworld Phan Thiết, Novaworld Hồ Tràm, Aqua City và Sunrise Riverside. Lợi nhuận từ HĐKD của NVL đạt 86 tỷ đồng

trong quý 3/2024 so với mức lỗ từ HĐKD hàng quý trong giai đoạn 2023 – 6 tháng đầu năm 2024, nhờ lượng bàn giao bất động sản tăng so với quý trước. Trong 9T/2024, NVL ghi nhận khoản lỗ ròng trị giá 4,1 nghìn tỷ đồng (so với mức lỗ ròng trong 9 tháng đầu năm 2023 là 841 tỷ đồng), chủ yếu do các khoản dự phòng và điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế do kiểm toán yêu cầu theo nguyên tắc thận trọng trong KQKD 6 tháng đầu năm 2024 (LNST sau lợi ích CĐTS trước soát xét của NVL đạt 374 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2024 với thu nhập tài chính đạt 4,8 nghìn tỷ đồng, so với khoản lỗ ròng sau soát xét trị giá 7,2 nghìn tỷ đồng trong nửa đầu năm 2024 với thu nhập tài chính đạt 1,4 nghìn tỷ đồng). Ngoài ra, theo NVL, các khoản (i) 2,5 nghìn tỷ đồng thu nhập lãi từ hợp đồng hợp tác đầu tư, một phần trong 3,3 nghìn tỷ đồng của 9 tháng đầu năm 2024 và (ii) 932 tỷ đồng thu nhập lãi từ cho vay, trước đây đã được điều chỉnh giảm theo yêu cầu trong báo cáo KQKD 6 tháng đầu năm 2024 sau kiểm toán, được ghi nhận lại trong quý 3/2024 do NVL hoàn tất thực thu trong quý.

Tỷ lệ D/E của NVL đạt 1,38 lần vào cuối quý 3/2024 so với mức 1,5 lần vào cuối quý 2/2024 và 1,2 lần vào cuối năm 2023. Tính đến cuối quý 3/2024, tổng số dư nợ vay của NVL đạt 59,8 nghìn tỷ đồng (+1,05% QoQ và +3,7% so với đầu năm), với trái phiếu doanh nghiệp đạt 38,6 nghìn tỷ đồng. Tổng nợ vay đến hạn trong vòng 12 tháng đạt 37,7 nghìn tỷ đồng, với trái phiếu doanh nghiệp đạt 23,7 nghìn tỷ đồng.

**Bảng tổng hợp LNST cổ đông Công ty mẹ Q3/2024 và 9T/2024 của doanh nghiệp BĐS (đơn vị: tỷ VND)**

STT	MÃ CK	3Q23	3Q24	%svck	9M23	9M24	%svck
1	VHM	10.695	7.866	-26%	32.300	19.642	-39%
2	VRE	1.317	906	-31%	3.341	3.010	-10%
3	KDH	207,52	70,36	-66%	654,72	412,25	-37%
4	SSH	510,48	10,63	-98%	1.132	346,2	-69%
5	NVL	170,51	3,120	1730%	(841,5)	(4.104)	N/A
6	VPI	39,45	109,97	179%	469,11	226,56	-52%
7	DIG	16,99	7,08	-58%	106,35	16,28	-85%
8	DXG	68,05	30,71	-55%	129,23	94,92	-27%
9	HDG	84,40	137,61	63%	422,55	422,86	0.1%
10	CEO	37,33	44,21	18%	106,68	124,34	17%
11	HDC	32,49	13,08	-60%	84,40	64,69	-23%
12	DXS	3,43	34,95	920%	(54,32)	104,20	N/A
13	CRE	0,08	14,25	17395%	1,50	30,70	1944%
14	NTL	1,03	3,58	248%	3,79	655,52	17.200%
15	AGG	53,70	24,29	-55%	134,71	250,04	86%

Nguồn: FiinPro, ABS Research

## NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP

### Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **KBC:** Kinh doanh KCN khởi sắc, báo lãi quý III/2024 tăng mạnh so với cùng kỳ. Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc (KBC) công bố KQKD quý 3/2024 với doanh thu đạt 950 tỷ đồng (+7% QoQ và +3,8 lần svck) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 196 tỷ đồng (-17% QoQ và +41,5 lần svck). Lợi nhuận quý 3/2024 chủ yếu đến từ việc bàn giao 15 ha đất KCN (so với 15 ha trong 6 tháng đầu năm 2024), bao gồm 3 ha tại KCN Quang Châu và 12 ha tại KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh. Doanh thu và LNST sau lợi ích CĐTS lần lượt đạt 2,0 nghìn tỷ đồng (-58% svck) và 352 tỷ đồng (-82% svck) trong 9 tháng đầu năm 2024.



Lợi nhuận giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do lượng bàn giao đất KCN giảm mạnh khi nguồn cung đất còn có thể cho thuê của KBC ở mức thấp, trong khi các dự án KCN mới vẫn chưa triển khai. Đối với mảng KCN, công ty không ghi nhận doanh số cho thuê đất KCN mới và chỉ bàn giao 15 ha trong quý 3/2024. Trong 9 tháng đầu năm 2024, KBC ghi nhận doanh số cho thuê và bàn giao đất KCN lần lượt đạt 17 ha và 30 ha. Tính đến cuối quý 3/2024, lượng backlog chưa ghi nhận đạt khoảng 13 ha, bao gồm khoảng 10 ha từ KCN Tân Phú Trung và 3 ha từ KCN Quang Châu. Đối với mảng BĐS nhà ở, việc bàn giao tại dự án nhà ở xã hội thuộc khu đô thị Nến (Bắc Giang, 12,6 ha với tổng cộng 7.000 căn; bắt đầu mở bán từ tháng 8/2023) là yếu tố đóng góp chính trong 9 tháng đầu năm 2024. KBC đang tiếp tục xin phê duyệt đầu tư cho dự án KCN Trảng Duệ 3 (Hải Phòng; tổng diện tích đạt 687 ha). Trong khi đó, các dự án BĐS nhà ở chủ chốt của KBC, bao gồm khu đô thị Trảng Cát và Phúc Ninh, vẫn chưa có diễn biến mới.

- ✓ **IDC: báo lãi quý 3 tăng vọt, cán đích lợi nhuận sau 9 tháng.** Tổng Công ty IDICO (IDC) công bố KQKD quý 3/2024 với doanh thu đạt 2,3 nghìn tỷ đồng (+6% QoQ và +58% svck) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 511 tỷ đồng (+18% QoQ và +3,2 lần svck). Trong 9T 2024, doanh thu của IDC tăng 38% svck đạt 6,9 nghìn tỷ đồng trong khi LNST sau lợi ích CĐTS tăng 95% svck đạt 1,6 nghìn tỷ đồng. Doanh thu của mảng KCN trong 9T 2024 tăng 51% svck đạt 3,4 nghìn tỷ đồng (chiếm 49% tổng doanh thu). Biên lợi nhuận gộp của mảng KCN tăng 9,5 điểm % svck lên 60,3% trong 9T 2024, mà chúng tôi cho rằng chủ yếu là do giá bán trung bình tăng so với cùng kỳ. Năm 2024, công ty lên kế hoạch kinh doanh với doanh thu cao kỷ lục 8.466 tỷ đồng và lãi trước thuế 2.502 tỷ đồng, lần lượt tăng 13% và 22% so với kết quả đạt được trong năm ngoái. Như vậy, Idico hoàn thành được 81% chỉ tiêu doanh thu và gần như hoàn thành chỉ tiêu lãi trước thuế sau 9 tháng.
- ✓ **VGC: lãi quý 3/2024 "bốc hơi" 63%.** Tổng Công ty Viglacera - CTCP (mã cổ phiếu VGC - sàn HoSE) vừa công bố kết quả kinh doanh quý 3/2024 với doanh thu đạt 2.834 tỷ đồng, giảm 18% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp trong kỳ giảm 22,5%, còn 873 tỷ đồng. Sau khi trừ các khoản chi phí phát sinh trong hoạt động kinh doanh, Tổng Công ty Viglacera ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 334 tỷ đồng, giảm tới 63% so với quý 3/2023. Ban lãnh đạo Tổng Công ty Viglacera cho biết, lợi nhuận quý 3/2024 sụt giảm là do doanh thu mảng cho thuê hạ tầng khu công nghiệp giảm so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, các công ty con, công ty liên kết của nhóm kính gặp khó khăn trong công tác tiêu thụ, giá bán và sản lượng tiêu thụ giảm, dẫn đến doanh thu và lợi nhuận giảm theo. Lũy kế 9 tháng đầu năm nay, doanh thu của Tổng Công ty Viglacera đạt 8.185 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 909 tỷ đồng, lần lượt giảm 19,5% và 43% so với cùng kỳ năm 2023. Qua đó, hoàn thành 60,5% kế hoạch doanh thu và 82% kế hoạch lợi nhuận cả năm nay. Xét về cơ cấu, nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng chiếm tới 66,5% tổng doanh thu 9 tháng đầu năm của Tổng Công ty Viglacera, đạt 5.444 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ. Trong đó, phần lớn là doanh thu bán các sản phẩm gạch ốp lát (2.507 tỷ đồng) và doanh thu bán các sản phẩm kính, gương (1.174 tỷ đồng).

**Bảng tổng hợp LNST cổ đông Công ty mẹ Q3/2024 và 9T/2024 của doanh nghiệp BĐS KCN (đơn vị: tỷ VND)**

STT	MÃ CK	3Q23	3Q24	%svck	9M23	9M24	%svck
1	BCM	217,37	344,39	58%	390,33	735,87	89%
2	KBC	13,82	196,20	1320%	1,925	352	-82%
3	IDC	160,94	511,01	218%	842,35	1,638	95%
4	SIP	193,84	301,88	56%	616,67	846,73	37%
5	TAL	-	181	N/A	-	184,78	N/A

Nguồn: FiinPro, ABS Research

## NGÀNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

### Tin tức doanh nghiệp:

✓ **CTD: lãi quý 1 tăng gần 40%, trúng thầu hơn 10 ngàn tỷ đồng.** CTCP Xây dựng Coteccons (HOSE: CTD) cho biết tính từ đầu năm tài chính 2025 tới hiện tại, Công ty đã trúng thầu nhiều dự án với tổng giá trị 10.300 tỷ đồng. Lãi ròng quý 1 năm tài chính 2025 tăng gần 40%. Kết thúc quý 1 năm tài chính 2025 (từ 01/07-30/09/2024), Coteccons ghi nhận doanh thu thuần gần 4.759 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ; trong đó, nguồn thu chính vẫn đến từ hợp đồng xây dựng gần 4.665 tỷ đồng, tăng 13%. Sau khấu trừ giá vốn, lãi gộp hơn 205 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ. Biên lãi gộp tăng 2 điểm phần trăm lên hơn 4%. Do sụt giảm khoản lãi tiền gửi ngân hàng và lãi từ cho vay, đầu tư trái phiếu, góp vốn khác nên doanh thu tài chính giảm 30% còn gần 71 tỷ đồng. Tổng chi phí tăng 36% lên hơn 157 tỷ đồng. Mặc dù vậy, ông lớn xây dựng Coteccons vẫn lãi ròng gần 93 tỷ đồng, tăng 39%. Doanh nghiệp cho biết ngoài doanh thu tăng thì chính sách trích lập dự phòng đối với các dự án rủi ro mà Ban lãnh đạo chủ động thực hiện từ năm trước đã giảm nhẹ tác động của các biến động về chi phí nhân công, nguyên vật liệu xây dựng và các yếu tố vĩ mô lên chi phí giá vốn trong kỳ, khiến lợi nhuận Công ty tăng. Tính từ đầu năm tài chính 2025 tới hiện tại, Coteccons và Unicons đã trúng thầu nhiều dự án quy mô lớn trong các lĩnh vực dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng, với tổng giá trị lên đến 10.300 tỷ đồng.

✓ **VCG: lợi nhuận tăng mạnh so với cùng kỳ.** Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex – HOSE: VCG) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2024, ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.675 tỷ đồng, tăng 12,3% so với quý 3/2023. Bên cạnh đó, biên lợi nhuận gộp của VCG tăng từ chỉ 2,65% của cùng kỳ lên 14,6% trong quý 3/2024, đưa lợi nhuận gộp lên 392,3 tỷ đồng, cao gấp 6,3 lần so với thực hiện của quý 3/2023. Trong kỳ, doanh thu hoạt động tài chính giảm hơn 4 tỷ đồng về còn gần 41 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, các chi phí cũng được tiết giảm đáng kể, trong đó chi phí lãi vay giảm 39% về còn 96,2 tỷ đồng. Trừ đi thuế phí, Vinaconex báo lãi sau thuế 147,5 tỷ đồng, cao gấp 5,4 lần so với nền thấp 27 tỷ đồng đạt được trong quý 3/2023. Dù lãi lớn so với cùng kỳ, kết quả quý 3/2024 của VCG vẫn thấp hơn khoản lãi 163 tỷ đồng của quý 2, hay 483 tỷ đồng của quý 1. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần của Vinaconex đạt 8.139 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 766 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 54% kế hoạch doanh thu và 80,6% chỉ tiêu lợi nhuận đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên tổ chức hồi tháng 4/2024.

Tính đến ngày 30/9/2024, tổng tài sản của Vinaconex giảm gần 5% so với thời điểm đầu năm về còn 29.277 tỷ đồng. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền đạt 1.129 tỷ đồng, tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi đạt 1.355 tỷ đồng, giảm lần lượt 58% và 8,9%. Các khoản phải thu ngắn hạn của VCG giảm gần 5% về còn 6.740 tỷ đồng. Chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản của VCG là 7.643 tỷ đồng hàng tồn kho, với 7.550 tỷ đồng; và 6.606,8 tỷ đồng tài sản dở dang dài hạn, bao gồm 5.469 tỷ đồng chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà (dự án Cát Bà Amatinga).

✓ **HHV: Đạt 367 tỷ đồng lợi nhuận sau 9 tháng, thực hiện 91% kế hoạch 2024.** CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả (mã chứng khoán HHV) vừa công bố BCTC hợp nhất quý 3/2024. Ghi nhận, Công ty đạt doanh thu thuần 794 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ. Khấu trừ chi phí, lợi nhuận sau thuế Công ty đạt 123 tỷ đồng, tăng 5,1% so với năm trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, HHV ghi nhận doanh thu hợp nhất 2.298 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 367 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước lần lượt là 25,9% và 18,8%. Đóng góp tăng trưởng doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động thu phí BOT với 63% tổng doanh thu và hoạt động thi công xây lắp đóng góp 34%. Hai mảng hoạt động này đều ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ.

Lãnh đạo HHV cho biết, cùng với đà phục hồi kinh tế, nhu cầu đi lại giao thương của người dân tăng cao. Số liệu từ Tổng cục Thống kê cho thấy 9 tháng năm 2024, vận tải hành khách và vận tải hàng hóa đều tăng trưởng khả quan. So với cùng

kỳ năm trước, vận tải hành khách tăng 9% về vận chuyển và tăng 18% về luân chuyển. Song song, vận tải hàng hóa tăng 12,6% về vận chuyển và tăng 7,3% về luân chuyển. Nhờ đó, doanh thu thu phí đạt 1.437 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước. Mảng hoạt động xây lắp cũng cho kết quả khả quan ghi nhận từ nhiều dự án xây lắp như Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đường ven biển Liên Chiểu,... Doanh thu xây lắp đạt gần 774 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2023.

Trừ chi phí, lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2024 ghi nhận tăng 19% so với cùng kỳ, đạt hơn 367 tỷ đồng. Với kết quả này, doanh thu 9 tháng hoàn thành 73% mục tiêu kế hoạch và lợi nhuận đạt 91% kế hoạch cả năm 2024.

**Bảng tổng hợp LNST cổ đông Công ty mẹ Q3/2024 và 9T/2024 của doanh nghiệp Xây dựng/ VLXD (đơn vị: tỷ VND)**

STT	MÃ CK	3Q23	3Q24	%svck	9M23	9M24	%svck
1	LGC	122,00	76,29	-37%	205,57	141,25	-31%
2	VCG	103,89	80,26	-23%	232	641	176%
3	PC1	63,63	159,59	151%	65,70	399,10	508%
4	SJG	162,20	227,26	40%	398,81	367,11	-8%
5	SCG	13,04	37	184%	13,62	129,08	848%
6	HHV	100,92	104,01	3%	268,47	309,47	15%
7	CC1	18,00	28,98	61%	37,55	64,17	71%
8	CII	21,51	5,95	-72%	64,73	271,38	319%
9	DPG	31,62	19,78	-37%	119,06	126,00	5.8%
10	C4G	30,14	55,34	84%	103,45	156,03	51%
11	FCN	9,52	7,15	-25%	(9,52)	11,40	N/A
12	LCG	25,07	36,43	45%	55,62	94,48	70%

Nguồn: FiinPro, ABS Research

## NGÀNH THÉP

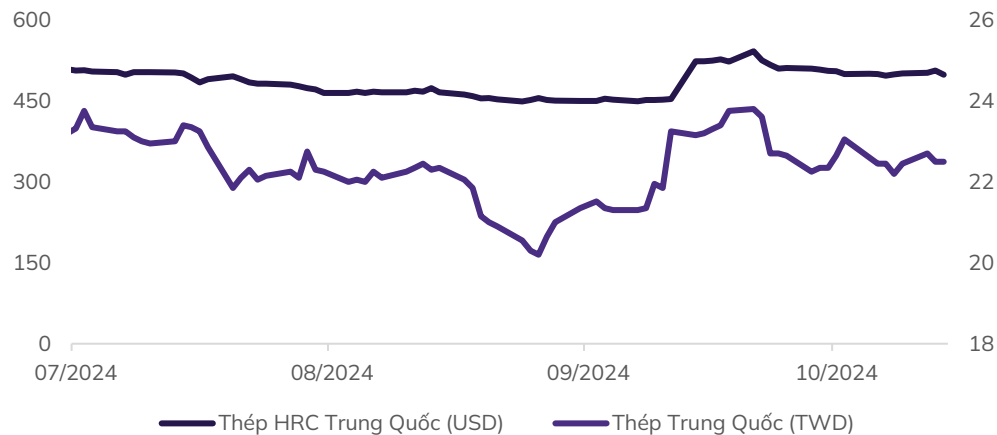
### Tin tức ngành:

- ✓ **Giá thép Trung Quốc biến động trong tuần.** Giá thép Trung Quốc tăng trong tuần và giảm trở lại vào cuối tuần, trên sàn giao dịch Thượng Hải, giá thép thanh Trung Quốc giảm 1,63% xuống 3.253 CNY/tấn. Giá thép sụt giảm do nhu cầu yếu đã làm giảm lợi nhuận của các nhà sản xuất thép. Baoshan Iron & Steel, nhà sản xuất thép niêm yết lớn nhất Trung Quốc, báo cáo lợi nhuận ròng quý III giảm gần 65% hôm 29/10. Ngành thép Trung Quốc đã bước vào giai đoạn tối ưu hóa hàng tồn kho, với kịch bản "ba cao và ba thấp" kéo dài (nghĩa là sản lượng cao, chi phí cao, xuất khẩu cao cùng với nhu cầu thấp, giá thấp và lợi nhuận thấp), Jiang Wei, Phó chủ tịch kiêm tổng thư ký Hiệp hội Sắt thép Trung Quốc (CISA), cho hay.

Trong suốt ba quý đầu năm, nhu cầu trong nước của Trung Quốc tiếp tục có dấu hiệu suy yếu, dẫn đến sản lượng sắt thép giảm nhẹ. Theo dữ liệu từ Cục Thống kê Quốc gia, sản lượng thép thô của Trung Quốc đạt tổng cộng 768 triệu tấn trong 9 tháng đầu năm, giảm 3,6% so với cùng kỳ năm ngoái, với sản lượng gang ở mức 644 triệu tấn, giảm 4,6%. Mặc dù sản lượng đã giảm nhưng tiêu thụ thép rõ ràng còn giảm mạnh hơn, khiến giá thép duy trì ở mức thấp.

Trên sàn giao dịch hàng hoá Đại Liên, giá quặng sắt với hàm lượng sắt 62% tiếp tục đi ngang vào chiều nay trong bối cảnh lo ngại về nhu cầu thép tại quốc gia tiêu dùng hàng đầu thế giới, Trung Quốc, khi Liên minh châu Âu (EU) quyết định tăng thuế đối với xe điện Trung Quốc. Điều này ảnh hưởng tới tâm lý lạc quan trước đó của thị trường khi nhiều người kỳ vọng Bắc Kinh đưa ra nhiều hơn các biện pháp kích thích tài chính.

Diễn biến giá thép Trung Quốc



Nguồn: Investing.com, ABS Research

- ✓ **Mỹ không áp thuế chống bán phá giá với nhôm đèn ép nhập khẩu từ Việt Nam.** Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) cho biết, ngày 30/10/2024, Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC) ban hành kết luận cuối cùng về thiệt hại trong vụ việc điều tra chống bán phá giá/chống trợ cấp nhôm đèn ép nhập khẩu từ Trung Quốc, Colombia, Ecuador, Ấn Độ, Indonesia, Italy, Malaysia, Mexico, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Các tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất và Việt Nam. Theo đó, ITC xác định ngành công nghiệp Hoa Kỳ không bị thiệt hại đáng kể do nhôm đèn ép nhập khẩu từ 14 nước/vùng lãnh thổ bị điều tra mặc dù Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) trước đó đã kết luận nhôm đèn ép nhập khẩu từ các nước/vùng lãnh thổ này được bán phá giá/trợ cấp. Căn cứ theo kết luận của USITC, DOC sẽ không ban hành lệnh áp thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp đối với nhôm đèn ép nhập khẩu từ 14 nước/vùng lãnh thổ trên. Vụ việc do DOC khởi xướng điều tra từ ngày 24 tháng 10 năm 2023; trong đó, Việt Nam chỉ bị điều tra chống bán phá giá.

#### Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **HPG: rót hơn 52.000 tỷ vào Dung Quất 2, lợi nhuận 9 tháng tăng 140%.** CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG) đã công bố KQKD 9T/2024 với doanh thu thuần đạt 104,4 nghìn tỷ đồng (+23% svck) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 9,2 nghìn tỷ đồng (tăng gấp 1,4 lần svck). Trong quý 3/2024, doanh thu thuần đạt 34 nghìn tỷ đồng (-14% QoQ, +19% svck) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 3 nghìn tỷ đồng (-9% QoQ, +50% svck). Kết quả doanh thu 9T/2024 đạt mức khả quan nhờ sản lượng bán thép phục hồi mạnh: doanh thu thuần 9T/2024 đã tăng 23% svck, chủ yếu nhờ mức tăng trưởng của mảng thép, đạt 97,9 nghìn tỷ đồng. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam, sản lượng bán thép xây dựng trong 9T/2024 của HPG đã đạt 3,3 triệu tấn (tăng trưởng mạnh ở mức 29% svck) và sản lượng thép cuộn cán nóng (HRC) đã đạt 2,3 triệu tấn (+14% svck). So với cùng kỳ quý trước, doanh thu từ thép đã giảm 17% QoQ do sản lượng bán thép xây dựng giảm 14% QoQ trong khi sản lượng bán HRC tăng nhẹ ở mức 2% QoQ. Tăng trưởng doanh thu yếu hơn sản lượng bán thép, cho thấy giá bán trung bình giảm QoQ, do áp lực từ thị trường thép Trung Quốc đã khiến giá bán thép trong quý 3/2024 duy trì ở mức thấp. Mảng BĐS đã ghi mức nhận doanh thu thuần cao hơn dự kiến trong 9T/2024 nhờ kết quả doanh thu tăng mạnh, đạt mức 768 tỷ đồng (gấp 4,7 lần QoQ, gấp 11 lần svck) trong quý 3. Kết quả này đã bù đắp cho KQKD thấp hơn dự kiến của mảng nông nghiệp.
- ✓ **HSG: Chi phí tăng đột biến gây lỗ ròng.** CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG) đã công bố KQKD kém khả quan trong năm tài chính 2024 với doanh thu thuần đạt 39,3 nghìn tỷ đồng (+2% svck) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 510 tỷ đồng (+17 lần svck). Trong quý 4 của năm tài chính 2024 (Q3/2024 do năm tài chính của HSG từ 30/09 – 01/10, HSG đã công bố mức doanh thu thuần đạt 10,1 nghìn tỷ đồng (-7% QoQ, +25% svck) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt mức lỗ 186 tỷ đồng (trái với mức lãi là



273 tỷ đồng trong quý 3 NĐTC 2023-2024 và mức lãi 438 tỷ đồng trong quý 4 NĐTC 2022-2023). Doanh thu quý 4 NĐTC 2024 tăng svck do sản lượng bán tăng, nhưng bị ảnh hưởng một phần bởi việc giá bán trung bình giảm. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam, tổng sản lượng bán ống thép và tôn mạ của HSG trong quý 4 năm tài chính 2024 là 499.200 tấn (-3% QoQ; +28% svck). so với cùng kỳ năm trước, sản lượng bán đã ghi nhận mức tăng do nhu cầu phục hồi từ mức cơ sở thấp của năm ngoái. Sản lượng bán trong quý 4 đã ghi nhận mức tăng trưởng khá tương đồng so với mức tăng trưởng của doanh thu thuần (+28% svck so với +25% svck), đồng nghĩa giá bán trung bình gần như đi ngang svck. Trong cả năm tài chính 2024, tổng sản lượng bán ống thép và tôn mạ đã đạt 1,9 triệu tấn tăng 37% svck, nhanh hơn so với mức tăng trưởng doanh thu thuần là 24% svck. Điều này đồng nghĩa giá bán trung bình cả năm giảm do áp lực từ thép giá rẻ của Trung Quốc.

- ✓ **NKG: Lợi nhuận quý III/2024 tiếp tục tăng trưởng mạnh.** CTCP Thép Nam Kim (NKG) đã công bố KQKD 9T/2024 ở mức kém khả quan với doanh thu thuần đạt 16,1 nghìn tỷ đồng (+14% svck) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 435 tỷ đồng (+3 lần svck). Trong quý 3/2024, NKG đã ghi nhận mức doanh thu thuần đạt 5,2 nghìn tỷ đồng (-8% QoQ; +22% svck) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 65 tỷ đồng (-70% QoQ, +1,7 lần svck). Biên lợi nhuận gộp quý 3 đã giảm QoQ từ mức 9,0% xuống còn 8,7% vì giá thép quý 3/2024 giảm QoQ do áp lực từ Trung Quốc. Doanh thu quý 3/2024 giảm 8% QoQ nhưng tăng 22% svck, chủ yếu do sản lượng bán hàng. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam, tổng sản lượng bán ống thép và tôn mạ của NKG trong quý 3 là 250.600 tấn (-10% QoQ; +21% svck) do áp lực cạnh tranh đến từ thép Trung Quốc giá rẻ tại cả thị trường trong nước và quốc tế. So với cùng kỳ năm trước, sản lượng bán tăng do nhu cầu phục hồi từ mức cơ sở thấp của 2023. Giá bán trung bình tương đối ổn định trong quý 3, chỉ tăng nhẹ 1,3% QoQ và 0,9% svck. Trong 9T/2024, tổng sản lượng bán ống thép và tôn mạ đã tăng 23% YoY lên 782.300 tấn (đạt 77% dự báo năm 2024 của chúng tôi), trong khi giá bán trung bình giảm 7% YoY, chủ yếu do áp lực từ thép giá rẻ của Trung Quốc.

**Bảng tổng hợp LNST cổ đông Công ty mẹ Q3/2024 và 9T/2024 của doanh nghiệp ngành Thép (đơn vị: tỷ VND)**

STT	MÃ CK	3Q23	3Q24	%svck	9M23	9M24	%svck
1	HPG	2.004	3.022	51%	3.862	9.212	139%
2	HSG (*)	440,06	(185,89)	N/A	28	510	1721%
3	NKG	23,66	64,85	174%	109,74	434,59	296%
4	GDA	59,65	54	-10%	263,92	320,54	21%
5	VGS	9,00	9,53	6%	32,36	35,69	10%
6	TMG	3,98	5,82	46%	27,96	39,10	40%
7	TIS	(58,68)	(84,13)	N/A	(194,35)	(79,74)	N/A
8	KTL	(4,63)	2,31	N/A	26,31	38,77	47%
9	TLH	5,09	(120,22)	-2463%	16,49	(269,24)	-1732,4%
10	SMC	(163,95)	(78,63)	-52%	(549,42)	51,89	-109%

Nguồn: FiinPro, ABS Research

(\*) HSG: năm tài chính từ 30/09 – 01/10. KQKD tổng hợp là Q4/NĐTC 2024 và lũy kế cả NĐTC 2023 – 2024

## NGÀNH DẦU KHÍ

**Giá dầu tuần qua giảm nhẹ:** Tuần qua, giá dầu giảm nhẹ. Kết thúc phiên giao dịch 31/10, giá dầu Brent dừng ở 73,16 USD/thùng (-1,9% so với tuần trước) trong khi giá dầu WTI dừng ở 69,26 USD/thùng (-1,7%).

**Thông tin chi phối giá dầu tuần qua:**

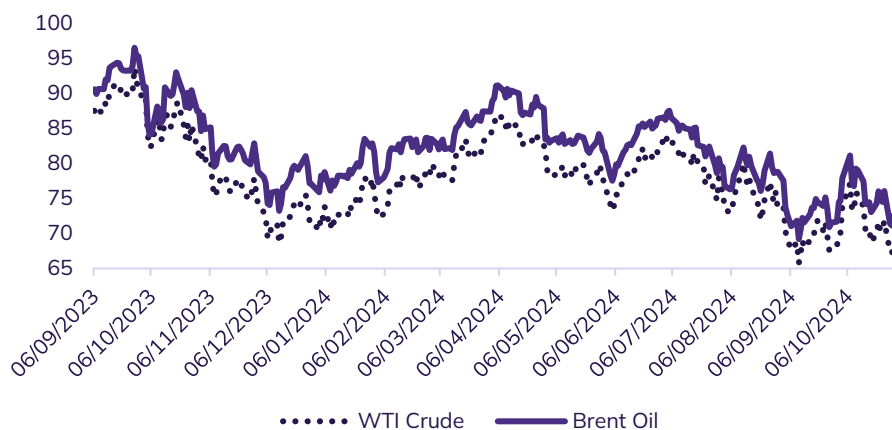
### ***Yếu tố hỗ trợ giá dầu:***

- ✓ Dầu tăng hơn 2% khi dự trữ tại Mỹ bất ngờ giảm. Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) cho biết dự trữ xăng tại Mỹ bất ngờ giảm trong tuần trước xuống mức thấp nhất trong 2 năm do nhu cầu tăng mạnh, trong khi dự trữ dầu thô cũng bất ngờ giảm do lượng nhập khẩu giảm. Lượng nhập khẩu dầu thô của Mỹ từ Ả-rập Xê-út đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 1/2021 vào tuần trước, chỉ còn 13.000 thùng/ngày, giảm so với mức 150.000 thùng trong tuần trước. Nhập khẩu dầu thô từ Canada, Iraq, Colombia, Brazil đều giảm trong tuần, EIA cho biết.

### ***Yếu tố kìm hãm giá dầu:***

- ✓ Giá dầu giảm khi cuộc tấn công đáp trả của Israel cuối tuần qua không nhằm vào các mỏ dầu và cơ sở hạt nhân của Iran, và không gây gián đoạn nguồn cung năng lượng, từ đó làm giảm bớt căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông.
- ✓ Yếu tố bất định từ OPEC+. Các nhà sản xuất OPEC+ có thể xem xét lại kế hoạch tăng sản lượng 180.000 thùng/ngày sau tháng 12. Nhóm OPEC+ sẽ có cuộc họp quan trọng vào ngày 1/12 tới. Trước đó trong tháng 10, nhóm này đã quyết định giữ nguyên chính sách sản lượng, bao gồm kế hoạch tăng sản lượng từ tháng 12.
- ✓ Thị trường dầu mỏ cũng đang phải đối mặt với tình trạng cung vượt cầu trên toàn cầu. Sản lượng dầu đang tăng không chỉ ở các quốc gia chủ chốt như Mỹ, Canada và Brazil, mà ngay cả ở những quốc gia nhỏ hơn như Argentina và Senegal. Trong khi đó, nhu cầu từ Trung Quốc suy yếu.

**Diễn biến giá dầu WTI & Brent (USD/thùng)**



Nguồn: Investing.com, ABS Research

### ***Tin tức ngành:***

- ✓ **Giá xăng giảm lần thứ ba liên tiếp, giá dầu quay đầu tăng:** Giá xăng giảm trong khi các mặt hàng dầu quay đầu tăng từ 15h ngày 31/10, sau điều chỉnh của liên Bộ Công Thương - Tài chính. Theo điều chỉnh của liên Bộ, so với kỳ điều hành trước đó, ở kỳ điều hành ngày 31/10, giá xăng E5 được điều chỉnh giảm 290 đồng/lít, giá bán là 19.400 đồng/lít. Còn giá xăng RON 95-III giảm 390 đồng/lít, giá bán về mức 20.500 đồng/lít. Trong khi đó các mặt hàng dầu đều tăng. So với cách đây 7 ngày, dầu diesel tăng 90 đồng, lên 18.140 đồng. Dầu hỏa tăng 260 đồng, dầu mazut tăng 240 một kg. Từ đầu năm đến nay, giá xăng có 21 lần tăng, 22 đợt giảm. Còn dầu tăng 19 lần, hạ 24 lần. Liên Bộ vẫn không trích, lập Quỹ bình ổn xăng dầu, tương tự các kỳ điều hành trước đây. Mới đây, trong báo cáo về tình hình hoạt động thương mại tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2024,

Bộ Công Thương cho biết, kể từ khi thực hiện điều hành giá xăng dầu rút xuống 7 ngày theo Nghị định số 80/2023/NĐ-CP, giá xăng dầu trong nước phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới.

✓ **Saudi Aramco và PVN ký thỏa thuận hợp tác về thương mại dầu khí:**

- Nhân dịp dự Hội nghị sáng kiến đầu tư tương lai lần thứ 8 và thăm làm việc tại Vương quốc Saudi Arabia, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tiếp ông Amin Al-Nasser - Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Saudi Arabia (Saudi Aramco). Ngay sau cuộc tiếp, dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Phạm Minh Chính, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và Saudi Aramco đã ký biên bản thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực thương mại dầu khí.
- Với tài nguyên chính là dầu mỏ, Saudi Arabia đứng đầu thế giới về xuất khẩu dầu mỏ (trữ lượng khoảng 264,4 tỷ thùng, chiếm 20% trữ lượng thế giới, sản lượng 10-13 triệu thùng/ngày). Saudi Aramco là một trong những doanh nghiệp có quy mô, cũng như doanh thu lớn nhất thế giới, với doanh thu năm 2023 đạt gần 500 tỷ USD và tổng tài sản đạt trên 660 tỷ USD.
- Cho rằng, Việt Nam là thị trường tiềm năng, quan trọng của khu vực, do đó Aramco mong muốn đầu tư vào lọc hóa dầu và phân phối xăng dầu tại Việt Nam, Chủ tịch Aramco đề nghị Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi để Tập đoàn thúc đẩy hợp tác thành công với các đối tác Việt Nam.
- Đánh giá cao Saudi Aramco quan tâm và có kế hoạch hợp tác đầu tư tại Việt Nam và hợp tác với PVN, trước mắt trong lĩnh vực thương mại dầu khí, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết: Việt Nam là nước có bờ biển dài với hơn 3.000 km, vị trí thuận lợi để tiếp cận với thị trường rộng lớn ở châu Á. Mặt khác, Việt Nam là nước có tiềm năng và đang phát triển ngành dầu khí cả ở khai thác, lọc hoá dầu và thương mại dầu khí. PVN có nhiều kinh nghiệm, nguồn lao động dồi dào, chất lượng cao - là đối tác tiềm năng, có nhiều dự án dầu khí (cả hạ nguồn, trung nguồn, thượng nguồn) có thể hợp tác. Đề nghị Saudi Aramco và PVN tiếp tục trao đổi để đạt đồng thuận cao, có những dự án hợp tác cụ thể. Khuyến khích Saudi Aramco hợp tác đầu tư tại Việt Nam cả lọc hoá dầu, kho bãi, phân phối cho không chỉ Việt Nam mà cả khu vực và thế giới.

✓ **Dự án phát triển mỏ Đại Hùng pha 3 đón dòng dầu (kỹ thuật) đầu tiên:**

- Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) vừa phối hợp với Chi nhánh Điều hành Dầu khí trong nước (PVEP POC) tổ chức lễ đón dòng dầu đầu tiên (First Oil kỹ thuật) của dự án phát triển mỏ Đại Hùng pha 3 trên giàn WHP DH-01, mỏ Đại Hùng. Sự kiện lễ đón dòng dầu đầu tiên đánh dấu mốc quan trọng của dự án. Dự án được phê duyệt ODP (Kế hoạch đại cương phát triển mỏ) vào 11/3/2020.
- Dự án phát triển mỏ Đại Hùng Pha 3 có tổng mức đầu tư trên 400 triệu USD, do PVEP làm chủ đầu tư và Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro là Tổng thầu EPCI. Xí nghiệp Xây lắp, Khảo sát và Sửa chữa các công trình khai thác dầu khí là đơn vị được Vietsovpetro giao thực hiện dự án này.
- Mỏ Đại Hùng pha 3 có tổng sản lượng thu hồi trên 22 triệu thùng dầu và 21,4 tỷ bộ khối khí, với lưu lượng dầu khai thác đỉnh đạt khoảng 9.000 thùng/ngày.

**Tin tức doanh nghiệp:**

✓ **PLX – Lợi nhuận Petrolimex giảm sâu do không còn thu nhập bất thường:**

- Q3/2024, DTT đạt 64.324 tỷ đồng (-11,2% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 66 tỷ đồng (-91% svck). Nguyên nhân:  
i) Giá dầu thế giới giảm mạnh; ii) Doanh thu tài chính xấp xỉ 496 tỷ đồng, chưa bằng một nửa mức 1.189 tỷ đồng của

cùng kỳ do quý này Petrolimex không ghi nhận lợi nhuận từ thoái vốn Ngân hàng TMCP Petrolimex (PG Bank) như cùng kỳ năm ngoái; iii) Chi phí tài chính bán hàng và quản lý doanh nghiệp đều tăng so với cùng kỳ; iv) Một số lĩnh vực kinh doanh khác của tập đoàn không thuận lợi, nhu cầu thị trường sụt giảm khiến lợi nhuận từ các công ty con kinh doanh nhựa đường, hóa chất... giảm hiệu quả so với cùng kỳ.

- Lũy kế 9T/2024, DTT đạt 212.990 tỷ đồng (+3,6% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 2.345 tỷ đồng (+8% svck). Kết thúc 9T/2024, PLX đã vượt 13% kế hoạch doanh thu và vượt 10% mục tiêu lợi nhuận.

✓ **BSR – Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) báo lỗ lớn trong Q3:**

- Q3/2024, DTT đạt 31.946 tỷ đồng (-15,4% svck). Do kinh doanh dưới giá vốn nên BSR bị lỗ gộp 1.469 tỷ đồng trong khi cùng kỳ vẫn lãi 3.830 tỷ đồng. Nguyên nhân là do: giá dầu thô và sản phẩm giảm mạnh. Cụ thể, giá dầu thô giảm từ 85,31 USD/thùng trung bình tháng 7-2024 còn 74,33 USD/thùng tháng 9-2024. Khoảng cách giữa giá dầu thô và giá sản phẩm cũng thu hẹp nhiều so với quý 2 năm nay và quý năm ngoái. Kết quả, LNST cổ đông công ty mẹ bị âm 1.210 tỷ đồng trong khi cùng kỳ lãi 3.260 tỷ đồng. Đây cũng là quý đầu tiên doanh nghiệp cung ứng xăng dầu lớn trên thị trường nội địa này báo lỗ suốt gần 6 năm qua.
- Lũy kế 9T/2024, DTT đạt 87.059 tỷ đồng (-17,5% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 715 tỷ đồng (-88,5% svck). Kết thúc 9T/2024, BSR hoàn thành 91,4% kế hoạch doanh thu & 62% kế hoạch LNST năm 2024.

✓ **PVS – Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC – mã: PVS) lãi 9T/2024 tăng 16,6% svck và vượt 7% kế hoạch lợi nhuận năm 2024:**

- DTT Q3/2024 đạt 4.820 tỷ đồng (+15,4% svck), LNST đạt 192,7 tỷ đồng (+34% svck) nhưng LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 135 tỷ đồng (-4,4% svck). Biên lợi nhuận gộp được cải thiện từ 4,3% lên 6,9%. Doanh thu tài chính của PTSC giảm 60%, chỉ còn 83,7 tỷ đồng. Tuy nhiên, chi phí tài chính tăng gấp 3,56 lần, lên mức 166,2 tỷ đồng chủ yếu do lỗ chênh lệch tỷ giá. Ngoài ra, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp của PTSC cũng lần lượt ở mức 22,4 tỷ đồng và 222,9 tỷ đồng. PTSC ghi nhận giảm chi phí thuế TNDN hoãn lại của khoản chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện và dự phòng phải trả theo quy định nên LNST tăng 34% svck.
- Lũy kế 9T/2024, DTT đạt 14.101 tỷ đồng (+12% svck), LNST đạt 706,7 tỷ đồng (+16,6% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 631 tỷ đồng (+8,8% svck). Kết thúc 9T/2024, PVS đã hoàn thành 91% kế hoạch doanh thu và vượt 7% kế hoạch LNST năm 2024.

✓ **PVD – KQKD Q3 khả quan.** Q3/2024, DTT đạt 2.438 tỷ đồng (+76,5% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 182 tỷ đồng (+20,7% svck). Lũy kế 9T/2024, DTT đạt 6.481 tỷ đồng (+60,7% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 478 tỷ đồng (+25,4% svck). Kết thúc 9T/2024, PVD đã vượt 5% kế hoạch doanh thu & vượt 21% kế hoạch LNST năm 2024.

✓ **GAS – Tổng Công ty Khí Việt Nam – PVGas báo lãi Q3 tăng 6,1% svck & 9T đã vượt xa kế hoạch lợi nhuận năm 2024:** Q3/2024, DTT của GAS đạt 25.252 tỷ đồng (+14,1% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 2.522 tỷ đồng (+6,1% svck). Nguyên nhân là do: i) Giá dầu bình quân 80,34 USD/thùng - giảm 6,41 USD/thùng svck; ii) Sản lượng khí khô tiêu thụ giảm 1%, tuy nhiên sản lượng LPG tiêu thụ tăng 22% làm doanh thu tăng, lợi nhuận tăng tương ứng. Lũy kế 9T/2024, DTT đạt 78.619 tỷ đồng (+16,7% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 8.354 tỷ đồng (-6% svck). Kết thúc 9T, GAS đã vượt 12% kế hoạch doanh thu và vượt 47,3% kế hoạch LNST năm 2024.



**Bảng tổng hợp LNST cổ đông Công ty mẹ Q3 và 9T/2024 các DN ngành dầu khí (ĐVT: tỷ đồng)**

STT	MÃ CK	3Q23	3Q24	% svck	9M23	9M24	% svck
1	PLX	738	66	-91.1%	2,171	2,345	8.0%
2	OIL	219	28	-87.3%	628	347	-44.9%
3	BSR	3,260	(1,210)	N/A	6,232	715	-88.5%
4	PVS	141	135	-4.4%	580	631	8.8%
5	PVD	151	182	20.7%	381	478	25.4%
6	TOS	77	97	26.2%	140	212	51.1%
7	PVC	13	(2)	N/A	21	0	-99.2%
8	POS	20	15	-24.9%	41	68	64.8%
9	PVB	(3)	(7)	N/A	(8)	20	N/A
10	PTV	(1)	(0)	N/A	(1)	(3)	N/A
11	GAS	2,377	2,522	6.1%	8,883	8,354	-6.0%
12	PGD	23	98	323.9%	197	251	27.3%
13	PEG	19	(10)	N/A	35	(28)	N/A
14	PGS	27	35	30.7%	87	98	12.1%
15	PVG	1	5	515.7%	5	8	40.4%
16	PPY	5	(0)	N/A	10	7	-32.7%
17	POV	7	3	-51.4%	15	6	-60.2%
18	PPT	2	2	21.5%	7	7	7.7%
19	ASP	(16)	15	N/A	(14)	(11)	N/A
20	CNG	30	27	-7.6%	66	73	10.3%
21	TMC	6	3	-56.4%	8	7	-16.2%
22	PMG	15	9	-37.1%	2	20	934.7%
23	TDG	1	0	-91.5%	3	2	-21.5%
24	PJC	5	5	1.8%	15	17	16.8%
25	HTC	14	8	-45.2%	33	22	-35.2%
26	PSH	13	(172)	N/A	280	(540)	N/A
27	CCI	10	6	-44.4%	20	32	55.5%
28	DDG	2	6	277.9%	(192)	7	-103.5%
	<b>Tổng</b>	<b>7,156</b>	<b>1,865</b>	<b>283.6%</b>	<b>19,648</b>	<b>13,144</b>	<b>49.5%</b>

Nguồn: FiinPro, ABS Research

## NGÀNH ĐIỆN

### Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **PGV – Tổng Công ty phát điện 3 báo lãi Q3/2024 tăng mạnh:** Q3/2024, DTT đạt 7.104 tỷ đồng (-22,2% svck) nhưng LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 491 tỷ đồng trong khi cùng kỳ năm trước lỗ 462 tỷ đồng. Nguyên nhân do: i) Doanh thu & lợi nhuận gộp sụt giảm svck do sản lượng điện bán thấp hơn 1,19 tỷ kWh svck; ii) Doanh thu tài chính tăng mạnh trong khi chi phí tài chính giảm mạnh svck do giảm lỗ chênh lệch tỷ giá 1.669 tỷ đồng và chi phí lãi vay cũng giảm 117 tỷ đồng svck. Lũy kế 9T/2024, DTT đạt 29.425 tỷ đồng (-18,1% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ bị lỗ 459 tỷ đồng trong khi cùng kỳ năm trước lãi 1.247 tỷ đồng.
- ✓ **POW – PV Power báo lãi Q3/2024 tăng mạnh svck:** Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – PV Power (POW) vừa ra BCTC Q3/2024 với DTT Q3/2024 đạt 6.061 tỷ đồng (+6,7% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 396 tỷ đồng (+380% svck).

Lũy kế 9T/2024, DTT đạt 21.686 tỷ đồng (+0,7% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 1.066 tỷ đồng (+43,5% svck). Kết thúc 9T/2024, POW đã hoàn thành 68% kế hoạch doanh thu 96% kế hoạch LNST.

- ✓ **REE – Cơ điện lạnh báo lãi Q3/2024 tăng nhẹ svck:** Q3/2024 DTT của REE đạt 2.029 tỷ đồng (+3,5% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 480 tỷ đồng (+6,7% svck). Lũy kế 9T/2024, DTT đạt 6.048 tỷ đồng (-7% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 1.315 tỷ đồng (-21,9% svck). Kết thúc 9T/2024, REE đã hoàn thành 57% kế hoạch doanh thu & 63% kế hoạch LNST năm 2024.

**Bảng tổng hợp LNST cổ đông Công ty mẹ Q3 và 9T/2024 các DN ngành điện (ĐVT: tỷ đồng)**

STT	MÃ CK	3Q23	3Q24	% svck	9M23	9M24	% svck
<b>Nhiệt điện</b>							
1	PGV	(462)	491	N/A	1,247	(459)	N/A
2	POW	83	396	379.5%	743	1,066	43.5%
3	DTK	(44)	7	N/A	422	500	18.5%
4	QTP	12	76	554.1%	404	464	15.0%
5	HND	192	(9)	N/A	533	422	-20.8%
6	PPC	84	(5)	-106.3%	285	246	-13.8%
7	NT2	(124)	44	N/A	256	8	-96.7%
8	NBP	(2)	(7)	N/A	15	(6)	N/A
9	BTP	12	(1)	N.A	54	12	-77.9%
	<b>Tổng</b>	<b>(251)</b>	<b>992</b>	<b>N/A</b>	<b>3,958</b>	<b>2,254</b>	<b>-43.1%</b>
<b>Thủy điện</b>							
1	REE	450	480	6.7%	1,684	1,315	-21.9%
2	DNH	318	282	-11.5%	965	505	-47.6%
3	VSH	26	78	204.0%	764	146	-80.8%
4	TMP	115	130	13.1%	349	243	-30.4%
5	HNA	106	185	75.3%	152	171	12.3%
6	AVC	49	124	153.8%	281	171	-39.3%
7	CHP	18	55	213.7%	155	127	-18.1%
8	TBC	10	85	706.6%	98	138	40.8%
9	SHP	134	139	3.7%	195	166	-14.9%
10	SBH	219	125	-42.9%	281	116	-58.7%
11	SJD	70	88	25.5%	121	130	7.4%
12	BHA	93	126	35.4%	80	144	79.3%
13	GHC	40	49	21.3%	112	113	0.6%
14	BSA	41	32	-20.6%	56	36	-35.8%
15	SEB	16	7	-57.7%	111	77	-30.3%
16	S4A	40	50	24.0%	81	61	-24.8%
17	SBA	36	24	-32.8%	106	69	-34.9%
18	SP2	31	44	42.8%	26	50	95.5%
19	ISH	35	33	-4.1%	71	53	-25.9%
20	HJS	15	8	-45.3%	41	40	-2.1%
21	QPH	16	19	23.8%	52	53	2.4%
22	GSM	5	17	233.7%	9	21	140.7%
23	NTH	4	7	55.9%	39	35	-10.8%

24	DRL	14	9	-38.7%	42	31	-27.4%
25	XMP	(6)	1	N/A	1	11	778.8%
26	SVH	(4)	1	N/A	10	15	43.8%
	<b>Tổng</b>	<b>1,891</b>	<b>2,199</b>	<b>16.3%</b>	<b>5,883</b>	<b>4,037</b>	<b>-31.4%</b>

#### Khác

1	KHP	(45)	76	N/A	(39)	110	N/A
2	UIC	13	16	23.1%	33	38	17.2%
3	GEG	14	(27)	N/A	87	84	-3.3%
4	DNC	14	14	3.7%	28	35	24.1%
5	TTA	40	95	136.3%	94	192	104.3%
6	VPD	73	124	69.2%	141	161	14.2%
7	ND2	90	102	13.7%	90	138	52.8%
8	HTE	0	3	50695.2%	0	0	7.9%
9	HIO	3	2	-17.6%	9	19	103.8%
10	TTE	(8)	(6)	N/A	(20)	(21)	N/A
11	PIC	(2)	(1)	N/A	23	12	-50.3%
	<b>Tổng</b>	<b>192</b>	<b>398</b>	<b>107.7%</b>	<b>446</b>	<b>766</b>	<b>71.9%</b>

Nguồn: FiinPro, ABS Research

## NGÀNH HÓA CHẤT

### Tin tức doanh nghiệp:

#### ✓ DCM – Đạm Cà Mau (DCM) vượt 33% mục tiêu lãi năm chỉ sau 9 tháng:

- DTT Q3/2024 giảm 12,5% svck về còn 2.634 tỷ đồng. Nguyên nhân do sản lượng tiêu thụ của sản phẩm chủ lực là phân Ure giảm mạnh 44% svck về còn 128,1 nghìn tấn, sản lượng sản xuất ure cũng bị giảm 8% svck về còn 198,5 nghìn tấn, một phần do Nhà máy Đạm Cà Mau tiến hành bảo dưỡng tổng thể từ ngày 16/8 đến ngày 30/8. Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ NPK Q3 đạt 40,1 nghìn tấn (+40% svck). Lợi nhuận gộp Q3 tăng mạnh lên 375 tỷ đồng (+111,3% svck) do giá bán tăng, lợi nhuận gộp các sản phẩm đều được cải thiện. Biên lợi nhuận gộp Q3 cải thiện mạnh lên 14,2% so với mức 5,9% của cùng kỳ. LNST Cổ đông Công ty mẹ Q3/2024 đạt 120 tỷ đồng (+63,3% svck).
- Lũy kế 9T/2024, DTT của DCM đạt 9.242 tỷ đồng (+2,3% svck). Sản lượng tiêu thụ phân Ure 9T đạt 581,3 nghìn tấn (-13% svck), trong khi NPK đạt trên 115 nghìn tấn (+36% svck). Cụ thể, DT 9T từ phân Ure đạt 5.552 tỷ đồng (-12,2% svck), NPK đạt 1.832 tỷ đồng (+74,1% svck), hàng hóa phân bón & bao bì đạt 1.538 tỷ đồng (+0,3% svck), phế phẩm & sản phẩm khác đạt 633 tỷ đồng (+20,2% svck). Lợi nhuận gộp đạt 1.705 tỷ đồng (+52,7% svck). Trong đó, lợi nhuận gộp từ phân Ure đạt 1.448 tỷ đồng (+24,8% svck), NPK đạt 294 tỷ đồng (+119,6% svck), hàng hóa phân bón & bao bì đạt 136 tỷ đồng (+3,1% svck), phế phẩm và sản phẩm khác đạt 140 tỷ đồng (+54,5% svck). Biên LNG 9T/2024 đạt 18,5%, tăng mạnh so với mức 12,4% của cùng kỳ năm trước. Biên lợi nhuận các sản phẩm đều cải thiện svck, trong đó Ure đạt 26,1% (tăng so với mức 18% của cùng kỳ), NPK đạt 16,1% (cải thiện sv mức 13% của cùng kỳ). LNST Cổ đông Công ty mẹ 9T đạt 1.051 tỷ đồng (+71,2% svck). Kết thúc 9T/2024, DCM hoàn thành 80,4% cơ cấu doanh thu và vượt 33% kế hoạch lợi nhuận năm 2024.

#### ✓ CSV – Hóa chất Cơ bản miền Nam (CSV) báo lãi quý 3 tăng mạnh so với cùng kỳ:

- DTT Q3/2024 tăng trưởng tích cực 24,5% svck lên 508 tỷ đồng. Nguyên nhân là do: i) Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chính tăng: NaOH (+29%), HCl (+49%), Clor lỏng (+25%), H2SO4 (+105%), Javel (+16%), PAC (+29%), Phốt pho vàng

(+80%); ii) Giá bán bình quân các sản phẩm tăng nhẹ: NaOH (+10%), H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> (+12%), Javel (+8%), phốt pho vàng (+3%). Lợi nhuận gộp Q3 tăng trưởng ấn tượng khi đạt 142 tỷ đồng (+53,3% svck). Biên lợi nhuận gộp Q3 cải thiện mạnh lên 28% so với mức 22,7% của cùng kỳ năm trước. LNST Cổ đông Công ty mẹ Q3/2024 đạt 73 tỷ đồng (+51,1% svck).

- Lũy kế 9T/2024, DTT đạt 1.340 tỷ đồng (+15,8% svck). Lợi nhuận gộp đạt 371 tỷ đồng (+21,2% svck). Biên lợi nhuận gộp đạt 27,7%, tăng so với mức 26,4% của cùng kỳ. LNST Cổ đông Công ty mẹ đạt 186 tỷ đồng (+15,7% svck). Kết thúc 9T, CSV đã hoàn thành 81,7% kế hoạch doanh thu và 97,6% kế hoạch LNTT.

✓ **BFC – Phân bón Bình Điền vượt 93,5% kế hoạch LNTT năm 2024 trong 9T:**

- DTT Q3/2024 giảm còn 2.031 tỷ đồng (-25% svck). Sản lượng tiêu thụ Q3 đạt 160.050 tấn (-16,5% svck). Lợi nhuận gộp Q3 đạt 289 tỷ đồng (-14,6% svck). Biên lợi nhuận gộp Q3 cải thiện lên 14,3% so với mức 12,5% của cùng kỳ. Do tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí tài chính nên LNST Q3 đạt 64,3 tỷ đồng (+9,5% svck). Tuy nhiên, LNST Cổ đông Công ty mẹ Q3/2024 đạt 53 tỷ đồng (-34,8% svck).
- DTT 9T/2024 đạt 6.887 tỷ đồng (+7,9% svck). Trong đó, DT từ thị trường nội địa đạt 5.757 tỷ đồng (+3,4% svck), từ thị trường xuất khẩu đạt 1.130 tỷ đồng (+38,1% svck). Sản lượng tiêu thụ 9T đạt 525.640 tấn (+21,8% svck). Lợi nhuận gộp 9T/2024 đạt 1.042 tỷ đồng (+53% svck). Trong đó, LNG từ thị trường nội địa đạt 946 tỷ đồng (+66,8% svck), còn thị trường xuất khẩu đạt 96 tỷ đồng (-15,8% svck). Biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 15,1% (từ 10,7% của cùng kỳ). Trong đó biên LNG 9T từ thị trường nội địa tăng tốt lên 16,4% so với mức 10,2% của cùng kỳ, nhưng biên LNG từ thị trường xuất khẩu lại sụt giảm về 8,5% từ mức 13,9% của cùng kỳ. LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 285 tỷ đồng (+154,7% svck). Kết thúc 9T, BFC đã hoàn thành 97,9% kế hoạch doanh thu và vượt 93,5% kế hoạch LNTT.

✓ **HVT - Hóa chất Việt Trì ghi nhận lãi sau thuế cao gấp 22 lần cùng kỳ:**

- Hóa chất Việt Trì ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng về kết quả kinh doanh. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 378 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước. Khấu trừ các khoản chi phí, lợi nhuận sau thuế nhảy vọt lên gần 27 tỷ đồng, gấp 22 lần so với mức nền thấp năm ngoái. Đây cũng là mức lãi cao nhất trong vòng 6 quý. Nguyên nhân chủ yếu của việc tăng trưởng lợi nhuận đến từ việc tăng trưởng doanh thu, nhờ giá bán các sản phẩm tăng so với cùng kỳ. Sản phẩm chất khử trùng Vi-Chlorine được đưa ra thị trường, tiêu thụ với sản lượng ổn định cũng góp phần làm tăng nguồn thu.
- Lũy kế 9 tháng đầu năm, Hóa chất Việt Trì ghi nhận doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 1.082 tỷ đồng và hơn 67 tỷ đồng, tăng khoảng 15% và 2% svck. Với kết quả trên, đơn vị này đã hoàn thành 75% chỉ tiêu về doanh thu và 64% chỉ tiêu lợi nhuận.

**Bảng tổng hợp LNST cổ đông Công ty mẹ Q3 và 9T/2024 các DN ngành hóa chất (ĐVT: tỷ đồng)**

STT	MÃ CK	3Q23	3Q24	% svck	9M23	9M24	% svck
1	DGC	761	706	-7.3%	2,389	2,239	-6.3%
2	VFG	66	194	192.3%	179	354	97.9%
3	DCM	74	120	63.3%	614	1,051	71.2%
4	CSV	48	73	51.1%	161	186	15.7%
5	PAT	84	67	-19.3%	233	184	-21.2%
6	DPM	64	63	-1.6%	425	558	31.2%
7	BFC	81	53	-34.8%	112	285	154.7%
8	DHB	(309)	38	N/A	(788)	(61)	N/A
9	LAS	29	33	14.0%	94	152	61.8%
10	HVT	1	27	2184.3%	53	54	2.2%



11	DDV	7	20	200.9%	8	111	1328.2%
12	VAF	5	13	170.4%	34	38	12.8%
13	SJF	0	11	7413.9%	(6)	4	N/A
14	SFG	19	8	-58.6%	45	20	-55.6%
15	VPS	3	8	129.4%	5	10	80.5%
16	NFC	4	7	96.0%	22	33	50.5%
17	PLC	17	7	-60.1%	81	23	-71.8%
18	PCE	5	5	-8.4%	18	22	23.6%
19	PSW	5	4	-17.6%	5	5	-1.2%
20	VET	4	3	-18.8%	10	8	-20.9%
21	VNY	11	2	-82.8%	25	8	-68.1%
22	PMB	1	1	14.1%	2	2	6.4%
23	CPC	2	1	-75.6%	7	10	38.2%
24	ABS	1	0	-8.1%	6	9	43.8%
25	TSC	1	0	-78.1%	25	7	-71.3%
26	SPC	(1)	(3)	N/A	(4)	(2)	N/A
27	QBS	(38)	(6)	N/A	(60)	(25)	N/A
	<b>Tổng</b>	<b>943</b>	<b>1,455</b>	<b>54.3%</b>	<b>3,696</b>	<b>5,286</b>	<b>43.0%</b>

Nguồn: FiinPro, ABS Research

## NGÀNH BÁN LẺ VÀ HÀNG TIÊU DÙNG

### Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **FRT - Doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ.** Công ty CP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT - FPT Retail vừa công bố kết quả kinh doanh quý 3 và 9T2024. Theo đó, doanh thu hợp nhất 9 tháng của FRT đạt 28.657 tỷ đồng (+24% svck), hoàn thành 77% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đạt 275 tỷ đồng, cải thiện mạnh so với khoản lỗ ròng 226 tỷ đồng cùng kỳ năm 2023. Tính riêng quý 3, doanh thu FRT đạt 10.376 tỷ (+26% svck) và là quý đầu tiên ghi nhận doanh thu trên mức 10.000 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 165 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ 13 tỷ. FPT Retail cho biết trong quý 3, FPT Shop đã có lãi và doanh thu trung bình mỗi cửa hàng đạt 2,1 tỷ đồng/tháng, mức cao nhất kể từ đầu năm. Với chuỗi FPT Long Châu, doanh thu tăng 62% so với cùng kỳ, đạt 18.006 tỷ đồng, chiếm 62% doanh thu toàn hệ thống và hoàn thành 85% kế hoạch năm. Đồng thời, hiệu quả hoạt động chuỗi được duy trì với doanh thu trung bình trên mỗi nhà thuốc vào khoảng 1,2 tỷ đồng/tháng, tương đương với các quý trước trong năm.
- ✓ **DGW - Các ngành hàng đều tăng trưởng, Digiworld báo lãi cao nhất 7 quý.** CTCP Thế giới Số đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2024 với doanh thu thuần đạt 6.226 tỷ đồng, tăng 15% so cùng kỳ 2023. Lợi nhuận sau thuế cũng tăng 19% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt gần 122 tỷ đồng. Đây là mức lãi ròng cao nhất của Digiworld trong vòng 7 quý trở lại đây. Lũy kế 9 tháng đầu năm, Digiworld ghi nhận doanh thu thuần đạt 16.219 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 302 tỷ đồng, lần lượt tăng 16% và 11% so với cùng kỳ 2023. Với kết quả đạt được, công ty đã hoàn thành 71% kế hoạch doanh thu và 62% mục tiêu lợi nhuận cả năm.
- ✓ **MWG:**
  - **MWG báo lãi khủng, vượt xa kế hoạch năm.** CTCP Đầu tư Thế giới Di động đã công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024 với tổng doanh thu đạt 99.767 tỷ đồng (+15% svck), hoàn thành 80% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 2.881

tỷ đồng, cao gấp 37 lần svck, trong đó lãi ròng quý 3 đạt gần 806 tỷ đồng, cao gấp gần 21 lần so với mức nền thấp cùng kỳ năm 2023. Xét theo mảng kinh doanh, chuỗi Thế giới Di động (bao gồm Topzone) và Điện Máy Xanh đạt doanh thu tổng cộng 66.700 tỷ đồng trong 9 tháng (+7% svck), chuỗi Bách Hóa Xanh đạt 30.300 tỷ đồng doanh thu 9 tháng (+36% svck).

- **MWG chính thức "hái quả ngọt" với bước xuất ngoại sang Indonesia.** Theo BCTC quý 3/2024, CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động ghi nhận lãi từ công ty liên doanh PT Era Blu Elektronik (EraBlue) khoảng 148 triệu đồng trong quý 3, qua đó số lỗ từ đầu năm giảm xuống hơn 47 tỷ. Dù vẫn gánh lỗ hàng chục tỷ đồng song lãnh đạo MWG luôn tỏ ra tự tin về kết quả kinh doanh của “đứa con du học” EraBlue. Tại cuộc họp nhà đầu tư quý 1/2024 hồi tháng 5, ông Đoàn Văn Hiếu Em, thành viên HĐQT MWG cho biết, mức lỗ của EraBlue nằm trong kế hoạch và dự kiến chuỗi sẽ đạt được điểm hòa vốn, thậm chí có lãi từ quý 4/2024.

**Bảng tổng hợp LNST cổ đông Công ty mẹ Q3 và 9T/2024 các DN ngành bán lẻ (ĐVT: tỷ đồng)**

STT	MÃ CK	3Q23	3Q24	% svck	9M23	9M24	% svck
1	BTT	11.6	12.0	3.4%	40.7	36.5	-10.5%
2	CMV	3.7	0.6	-83.6%	11.9	7.8	-34.8%
3	DGW	102.4	121.7	18.9%	264.8	303.5	14.6%
4	FRT	-21.1	140.9	N/A	-244.8	206.4	N/A
5	MWG	38.7	800.1	1965.5%	77.4	2874.9	3613.7%
6	SBV	5.9	-12.9	N/A	-12.7	-21.9	N/A
7	HTM	-4.9	-12.6	N/A	-27.2	-18.0	N/A
8	TH1	24.9	8.5	-65.8%	0.0	27.3	N/A

Nguồn: Fiinpro, ABS Research

## NGÀNH LƯƠNG THỰC

### Tin tức ngành:

- ✓ **Việt Nam trúng 85.000 tấn trong gói thầu mua 500.000 tấn gạo của Indonesia.** Indonesia vừa công bố kết quả mở thầu gạo với số lượng khổng lồ 500.000 tấn của tháng 10. Theo kết quả này, Việt Nam trúng thầu nhiều hơn cả nguồn cung lớn nhất thế giới là Ấn Độ. Theo chuyên trang thị trường lúa gạo SSRicenews, các doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu 3 lô với số lượng 85.000 tấn, chiếm tỷ lệ 17%. Một số doanh nghiệp sản xuất kinh doanh gạo ở ĐBSCL cho rằng, với kết quả thầu Indonesia lần này có thể tin rằng giá lúa nội địa của Việt Nam từ nay đến cuối năm có thể duy trì mức 7.000 - 8.000 đồng/kg và giá gạo trắng thông dụng xuất khẩu khoảng 530 USD/tấn.

## NGÀNH THỦY SẢN

### Tin tức ngành:

- ✓ **Ký Hiệp định CEPA Việt Nam-UAE: Mốc lịch sử mở đường lớn vào thị trường Trung Đông-châu Phi.** Ngày 28/10, trong chương trình thăm chính thức UAE, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã cùng lãnh đạo cấp cao UAE chứng kiến lễ ký kết Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam-UAE (CEPA) giữa Việt Nam và UAE. Trong khuôn khổ Hiệp định, UAE cam kết xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực đối với nhiều ngành hàng chủ lực và có tiềm năng xuất khẩu lớn của Việt Nam, tạo cơ sở thuận lợi cho việc xúc tiến xuất khẩu của nước ta sang thị trường này và từ đó sang các nước Trung Đông. UAE sẽ mở cửa cho gần như toàn bộ các mặt hàng Việt Nam có lợi thế xuất khẩu. Với nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm thủy sản cao

cấp tại UAE, đặc biệt là tôm và cá, ngành thủy sản Việt Nam sẽ có cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu và gia tăng giá trị sản phẩm nhờ vào ưu đãi thuế từ CEPA.

**Bảng tổng hợp LNST cổ đông Công ty mẹ Q3 và 9T/2024 các DN ngành thủy sản (ĐVT: tỷ đồng)**

STT	MÃ CK	3Q23	3Q24	% svck	9M23	9M24	% svck
1	ACL	4.8	3.4	-30.1%	10.7	8.4	-21.8%
2	ASM	45.3	49.3	8.8%	194.8	196.3	0.7%
3	CMX	6.7	25.0	269.9%	38.6	44.1	14.2%
4	IDI	19.4	14.9	-23.3%	56.0	44.9	-19.8%
5	SJ1	1.4	13.8	850.7%	7.5	0.0	-100.0%
6	CMM	12.2	25.1	105.6%	49.1	56.9	15.8%
7	ICF	0.6	0.0	-100.0%	1.4	-1.2	N/A
8	MPC	-23.4	3.7	N/A	-109.7	9.2	N/A
9	SEA	61.8	41.2	-33.3%	177.9	140.0	-21.3%
10	TS4	-2.6	0.8	N/A	-568.1	-1.7	N/A
11	VUG	32.6	22.0	-32.5%	77.1	35.8	-53.6%

Nguồn: Fiinpro, ABS Research

## NGÀNH DƯỢC VÀ Y TẾ

### Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **DBD - Doanh thu và lợi nhuận quý 3 đều tăng trưởng.** CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định đã công bố kết quả kinh doanh Q3/2024, trong đó doanh thu quý 3 đạt gần 433 tỷ đồng (+5% svck). Trong đó, doanh thu từ thuốc tự sản xuất chiếm phần lớn với 416 tỷ đồng (+5% svck), kênh ETC (thuốc kê đơn) đạt 282 tỷ đồng (+9% svck) và OTC (thuốc tại quầy) đạt 134 tỷ đồng (-2% svck). Sau khi trừ đi các khoản chi phí, Bidiphar ước lãi sau thuế đạt 75 tỷ đồng, tăng trưởng 12% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, DBD đạt gần 1,25 ngàn tỷ đồng doanh thu, tăng trưởng 4%; lãi sau thuế 215 tỷ đồng, tăng 2%. Chiếu theo kết quả đặt ra từ ĐHCĐ 2024, doanh nghiệp thực hiện được 63% kế hoạch doanh thu, và hơn 79% mục tiêu lợi nhuận trước thuế của cả năm.

**Bảng tổng hợp LNST cổ đông Công ty mẹ Q3 và 9T/2024 các DN ngành Dược phẩm và Y tế (ĐVT: tỷ đồng)**

STT	MÃ CK	3Q23	3Q24	% svck	9M23	9M24	% svck
1	DBD	67.2	75.0	11.6%	210.1	214.6	2.1%
2	DCL	0.6	1.4	145.7%	32.9	34.6	5.4%
3	DHG	166.1	156.0	-6.1%	790.4	570.7	-27.8%
4	DMC	44.6	32.8	-26.5%	125.3	125.8	0.4%
5	IMP	69.7	72.4	3.9%	227.2	200.3	-11.9%
6	OPC	31.8	22.7	-28.7%	97.8	76.6	-21.6%
7	SPM	3.7	1.2	-67.0%	9.9	-3.9	N/A
8	TNH	48.8	9.2	-81.0%	110.7	62.8	-43.3%
9	TRA	65.3	38.2	-41.5%	209.9	159.7	-23.9%
10	VDP	11.6	15.6	34.7%	59.0	48.8	-17.4%
11	VMD	4.5	5.9	29.7%	18.3	11.2	-38.9%
12	DP3	18.9	21.3	12.9%	74.7	71.1	-4.9%
13	DTG	3.9	3.0	-23.3%	0.0	13.0	N/A
14	DVM	11.2	18.2	62.2%	40.1	37.8	-5.9%

15	LDP	-1.0	2.0	N/A	-10.2	3.8	N/A
16	MED	3.4	3.5	2.0%	7.7	12.3	59.2%
17	MKV	2.0	1.8	-9.0%	4.4	7.1	61.8%
18	PMC	20.8	21.5	3.5%	58.9	60.4	2.6%
19	PPP	5.0	4.7	-4.9%	14.5	11.9	-17.9%
20	AGP	11.7	12.6	7.4%	33.7	34.5	2.2%
21	AMP	0.0	0.5	N/A	0.0	2.4	N/A
22	CBV	35.6	0.0	-100.0%	70.1	27.9	-60.2%
23	CDP	3.4	6.1	78.9%	15.6	16.3	4.9%
24	DAN	31.2	23.6	-24.2%	75.3	61.5	-18.3%
25	DDN	0.9	5.8	575.4%	2.9	10.3	253.6%
26	DHD	8.2	10.5	28.9%	23.7	28.7	20.9%
27	DP1	32.7	47.6	45.6%	83.3	105.8	27.0%
28	DP2	-4.6	-5.8	N/A	-13.9	-7.6	N/A
29	DTP	73.6	70.2	-4.7%	161.7	192.9	19.3%
30	DVN	45.7	60.0	31.3%	291.6	389.0	33.4%
31	GPC	-3.4	0.7	N/A	-1.5	6.2	N/A
32	MKP	2.5	6.5	163.5%	7.5	13.4	79.3%
33	PBC	15.6	15.6	0.2%	52.6	33.1	-37.0%
34	TRH	-5.0	6.1	N/A	-14.6	8.9	N/A
35	TTD	21.8	24.3	11.5%	64.9	58.2	-10.4%
36	UPH	0.4	0.4	-17.6%	1.5	1.9	24.7%

Nguồn: Fiinpro, ABS Research

## NGÀNH CHĂN NUÔI

### Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **BAF - Lãi 9 tháng gấp 4 lần cùng kỳ, tổng đàn tăng mạnh.** CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam công bố BCTC hợp nhất quý 3/2024, trong đó doanh thu thuần quý 3 ghi nhận 1,3 ngàn tỷ đồng (+8% svck). Nhờ kiểm soát chi phí từ việc chủ động được nguồn thức ăn chăn nuôi thông qua 2 nhà máy cám chay, cùng giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi giảm (10-20%), giá vốn chỉ tăng 1%. Qua đó, lãi gộp đạt 223 tỷ đồng (+56% svck), biên lãi gộp đạt 17%, tăng so với mức 12% cùng kỳ, trong đó biên lãi gộp từ mềng chăn nuôi lên đến 25%. Lũy kế 9 tháng đầu năm, BAF đạt hơn 3,9 ngàn tỷ đồng doanh thu (+8% svck). Cơ cấu doanh thu dần dịch chuyển sang chăn nuôi, chiếm tỷ trọng 58%, tăng mạnh so với mức 25% cùng kỳ. Lãi ròng 9 tháng đạt hơn 214 tỷ đồng, gấp hơn 4 lần cùng kỳ. So với kế hoạch được ĐHĐCĐ 2024 thông qua, BAF đạt hơn 70% ở cả 2 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

### LNST cổ đông công ty mẹ Q3 và 9T2024 của các doanh nghiệp ngành Chăn nuôi (ĐVT: tỷ đồng)

STT	MÃ CK	3Q23	3Q24	% svck	9M23	9M24	% svck
1	BAF	39.2	60.4	54.0%	50.8	214.3	322.2%
2	NCG	-50.6	39.5	N/A	-74.0	64.5	N/A
3	VLC	39.3	14.8	-62.5%	121.2	28.9	-76.2%

Nguồn: FiinPro, ABS Research



## NGÀNH SỮA

### Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **VNM - Doanh thu thị trường nước ngoài tăng, xuất khẩu tiếp tục là lực đẩy.** Theo báo cáo kết quả kinh doanh quý 3/2024, CTCP Sữa Vinamilk ghi nhận doanh thu thuần 15.537 tỷ đồng (-0,6% svck). Tuy nhiên, thị trường quốc tế vẫn là điểm sáng trong tăng trưởng của Vinamilk khi đạt doanh thu thuần 2.609 tỷ đồng (+9,4% svck), và đánh dấu quý thứ năm liên tiếp tăng trưởng. Xuất khẩu trực tiếp đóng góp 1.375 tỷ đồng (+10,3% svck), tiếp tục xu hướng tăng hai chữ số từ quý 2/2024. Các chi nhánh nước ngoài cũng đạt doanh thu 1.234 tỷ đồng (+8,5% svck). Ngược lại, thị trường trong nước ghi nhận doanh thu 12.928 tỷ đồng (-2,4% svck), nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của bão Yagi làm thay đổi hành vi tiêu dùng. Về biên lợi nhuận gộp, Vinamilk đạt 41,2% trong quý 3, giảm nhẹ so với quý 2 (42,4%) và cùng kỳ năm trước (41,9%), do ảnh hưởng từ kết quả kinh doanh trong nước. Tổng chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đạt 3.758 tỷ đồng, chiếm 24,2% doanh thu, tương đương mức của cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế của Vinamilk giảm 5,1% xuống còn 2.403 tỷ đồng so với cùng kỳ, và so với quý 2 trước đó, lãi ròng cũng giảm khoảng 10%. Lũy kế 9 tháng đầu năm, Vinamilk đạt tổng doanh thu 46.306 tỷ đồng và lợi nhuận ròng 7.269 tỷ đồng, lần lượt tăng 3% và 11% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu từ thị trường nội địa đạt 37.957 tỷ đồng, tăng 1,1%, trong khi doanh thu từ thị trường nước ngoài tăng gần 16% lên 7.218 tỷ đồng. Sau ba quý, Vinamilk đã hoàn thành 78% kế hoạch lợi nhuận năm.

## NGÀNH CẢNG, DỊCH VỤ KHO BÃI

### Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **GMD: KQKD tích cực nhờ phục hồi thương mại quốc tế và lãi từ công ty liên doanh, liên kết.** Trong quý 3/2024, GMD đạt doanh thu thuần (DTT) 1.264 tỷ đồng, tăng 26,7% so với cùng kỳ năm trước, và lợi nhuận sau thuế (LNST) của cổ đông công ty mẹ đạt 335 tỷ đồng (+32% svck). Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, DTT đạt khoảng 3.421 tỷ đồng (+21,6% svck), trong khi LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 1.225 tỷ đồng, giảm svck do không phát sinh khoản lãi chuyển nhượng vốn đầu tư cảng Nam Đình Vũ như trong quý Q2/2023 đạt 1.840 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong Q1/2024, GMD đã thoái vốn tại Cảng Nam Hải và thu hơn 300 tỷ đồng. Đà phục hồi thương mại giúp doanh thu tại mảng hoạt động cốt lõi của GMD là khai thác cảng tăng trưởng, đặc biệt tại cảng Nam Đình Vũ và Gemalink. Cụ thể, theo thống kê 7 tháng đầu năm, sản lượng thông quan tại Cảng Nam Đình Vũ là 680.000 TEUs, tăng 66,5% svck trong khi sản lượng thông quan tại Gemalink đạt 998.000 TEUs, tăng 102% svck. Ngoài ra, GMD cũng thu nguồn lãi lớn từ các công ty liên doanh, liên kết. Tính đến cuối quý 3/2024, khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết của GMD có giá trị 3.462 tỷ đồng, chủ yếu tại CTCP Cảng Cái Mép – Gemalink, CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn và Công ty TNHH CJ Gemadept. Lãi thu được kể từ ngày đầu tư tại 3 công ty này lần lượt là 409 tỷ đồng, 267 tỷ đồng và 271 tỷ đồng.
- ✓ **HAH: Hoạt động vận tải biển khởi sắc, lợi nhuận tăng vọt.** Doanh thu đạt 165 tỷ đồng (+17,2% svck), LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 199 tỷ đồng, tăng 88,5% so với quý 3/2023. Doanh thu khai thác tàu là động lực tăng trưởng doanh thu của HAH với các yếu tố góp phần là (i) gia tăng công suất khi đưa 03 tàu vào khai thác sử dụng (Haian Alfa, Haian Beta và Haian Opus); (ii) sản lượng khai thác tàu container trong 9T/2024 tăng 6% svck nhờ tăng trưởng hoạt động thương mại quốc tế; (iii) giá cước vận tải container tăng mạnh trong Q3 và (iv) hoạt động của liên doanh Zim Hải An bắt đầu có lãi. Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, HAH đạt DTT khoảng 507 tỷ đồng (+12,5% svck), LNST đạt 370 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ, đạt 82% kế hoạch LNST đã điều chỉnh của doanh nghiệp.

- ✓ **VSC: Lợi nhuận sau thuế tăng 56% so với cùng kỳ.** Tính riêng Q3/2024, DTT của VSC đạt 709 tỷ đồng, tăng 27,3% so với cùng kỳ năm trước, trong khi lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt 54 tỷ đồng, tăng 65,6% so với quý 3/2023. Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, VSC ghi nhận DTT khoảng 2.013 tỷ đồng (+29,5% so với cùng kỳ) và lợi nhuận sau thuế đạt 167 tỷ đồng, tăng mạnh so với 81 tỷ đồng năm trước.
- ✓ **QNP: LNST Q3/2024 giảm svck, tuy nhiên lợi nhuận 9 tháng vẫn tương đối khả quan.** Trong quý 3/2024, QNP đạt DTT 295 tỷ đồng, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước, nhưng lợi nhuận sau thuế (LNST) của cổ đông công ty mẹ chỉ đạt 25 tỷ đồng, giảm 32,6% so với quý 3/2023. Kết quả này là do (i) giá vốn hàng bán của QNP tăng 7% lên 232,3 tỷ đồng nên lợi nhuận gộp trong kỳ gần như đi ngang cùng kỳ, đạt 62,8 tỷ đồng và (ii) các chi phí đồng loạt tăng như: chi phí tài chính tăng gấp gần 7 lần lên 5,7 tỷ đồng; chi phí bán hàng tăng lên 4,5 tỷ đồng (+28% svck) và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên 21,8 tỷ đồng (+24% svck). Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, QNP đạt DTT khoảng 902 tỷ đồng (+29,7% svck), trong LNST đạt 101 tỷ đồng, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm trước.

**Bảng Tổng hợp LNST Cổ đông Công ty mẹ Q3/2024 doanh nghiệp ngành cảng, kho bãi (đơn vị: tỷ VND)**

STT	Mã	3Q23	3Q24	% svck	9M23	9M24	% svck
1	HAH	106	199	88,5%	322	370	88,5%
2	CLL	24	27	16,2%	75	73	-2,5%
3	DVP	51	128	151,0%	274	274	0,2%
4	GMD	254	335	31,8%	2.107	1.225	-41,9%
5	ILB	26	29	13,6%	74	71	-4,0%
6	NCT	65	75	15,3%	162	189	17,2%
7	PDN	80	90	11,9%	214	260	21,4%
8	QNP	38	25	-32,6%	89	101	13,0%
9	TMS	48	74	53,7%	142	150	5,2%
10	VSC	33	54	65,6%	81	167	104,9%
11	CCR	3	4	41,0%	10	13	23,3%
12	CDN	68	80	17,2%	205	229	11,9%
13	DXP	11	16	49,1%	30	37	21,3%
14	GIC	4	5	18,6%	11	13	14,3%
15	NAP	7	3	-61,1%	17	13	-22,2%
16	PHP	128	336	162,2%	461	650	41,2%
17	SGP	96	11	-88,2%	229	134	-41,4%
18	TCW	29	27	-7,8%	75	80	6,3%
19	VIN	11	5	-53,8%	44	21	-53,0%

Nguồn: Fiinpro, ABS Research

## NGÀNH HÀNG KHÔNG

### Tin tức ngành:

- ✓ **Khánh Hòa chốt phương án làm Cảng Hàng không Quốc tế Vân Phong.** UBND tỉnh Khánh Hòa đã chốt phương án đầu tư cho dự án Cảng hàng không quốc tế Vân Phong với tổng mức đầu tư giai đoạn đầu hơn 9,2 nghìn tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước đóng góp khoảng 2,15 nghìn tỷ đồng và vốn tư nhân là hơn 7,06 nghìn tỷ đồng. Cảng dự kiến sẽ được xây dựng tại xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, cách thành phố Nha Trang 65km và cách cảng hàng không quốc

tế Cam Ranh khoảng 108km về phía Nam. Đường cất hạ cánh dài 3.050m, với cao trình sân bay dự kiến +5m. Diện tích quy hoạch khoảng 497,1ha, gồm 412,96ha đất chung, 74,14ha cho hàng không dân dụng và 10ha cho mục đích quân sự. Thời gian thực hiện dự án dự kiến từ năm 2023 đến 2029, với công suất khai thác giai đoạn đầu là 1,5 triệu hành khách/năm, tổng đầu tư ước tính 9.214 tỷ đồng.

#### Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **VJC: Đạt doanh thu hơn 52 nghìn tỷ trong 9T/2024, tiếp tục đầu tư tàu bay mới.** DTT Q3/2024 đạt 18.164 tỷ đồng (+28% svck) là mốc doanh thu quý cao thứ 2 kể từ năm 2019, lợi nhuận gộp tăng trưởng ấn tượng 77,5% đạt 2.202 tỷ đồng. Kết quả tăng trưởng tích cực svck nhờ (i) phục hồi nhu cầu vận chuyển, du lịch trong nước và quốc tế; (ii) tăng cường mở rộng đường bay và phát triển mạng bay quốc tế, đa dạng các sản phẩm và dịch vụ phụ trợ và (iv) chi phí nhiên liệu giảm svck. Lũy kế 9T/2024, VJC đã vận chuyển 19,6 triệu khách trên 104 nghìn chuyến bay, hiện đang chiếm lĩnh thị phần lớn nhất tại Việt Nam với 43% thị phần vận chuyển quốc nội và 56% thị phần vận chuyển khách quốc tế. Kết quả doanh thu lũy kế 9T đạt 52.194 tỷ đồng, tăng 19% svck, LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 1.402 tỷ đồng, tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ. Với chiến lược phát triển đội tàu bay, tăng cường năng lực khai thác phục vụ phát triển mạng bay toàn cầu, Vietjet và Airbus đã ký kết hợp đồng đặt mua 20 máy bay thân rộng thế hệ mới A330neo với tổng trị giá 7.4 tỷ USD. Trong tháng 10, hãng tiếp nhận 3 tàu bay mới và sẽ tiếp tục nhận những tàu bay mới, thân thiện với môi trường trong quý 4 năm nay.
- ✓ **HDV: CTCP Hàng không Vietnam Airlines ghi nhận phục hồi tích cực.** Trong quý 3/2024, HDV đạt DTT 26.600 tỷ đồng (+12,9% svck), LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 768 tỷ đồng, cải thiện đáng kể so với khoản lỗ trong quý 3/2023. Kết quả này được được là nhờ (i) doanh thu cung cấp dịch vụ tăng 17,34%, tương đương tăng hơn 3.055,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước (doanh thu nội địa tăng 22,2%, doanh thu quốc tế tăng 11,3%); (ii) giá vốn hàng bán được tiết chế chỉ tăng 7% svck và (iii) chi phí tài chính giảm còn 811 tỷ đồng so với số 1.894 cùng kỳ trong khi doanh thu hoạt động tài chính tăng đạt 563 tỷ đồng (+219% svck). Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, HDV đạt DTT khoảng 79.162 tỷ đồng (+17,1% svck), LNST đạt 5.962 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ.
- ✓ **ACV: Lợi nhuận bị bào mòn do lỗ tỷ giá.** Trong quý 3/2024, ACV ghi nhận DTT 5.655 tỷ đồng (+6,2% svck), tuy nhiên, LNST của cổ đông công ty mẹ giảm 15,4% còn 2.336 tỷ đồng. Đây chủ yếu là do lỗ chênh lệch tỷ giá đến 771 tỷ đồng, khi cùng kỳ năm trước ghi nhận lãi 478 tỷ đồng và suy giảm lãi tiền gửi Q3 chỉ còn 237 tỷ đồng (-45% svck). ACV đang có nợ dài hạn xấp xỉ 63.5 tỷ Yên từ nguồn vốn ODA, do đó, việc tăng giá của đồng Yên đã tạo nên những tác động tiêu cực đối với lợi nhuận doanh nghiệp. Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, ACV đạt DTT 16.834 tỷ đồng (+12,3% svck), LNST đạt 8.479 tỷ đồng, tăng 21,1% so với cùng kỳ.
- ✓ **SCS: CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn tiếp tục ghi nhận kết quả tích cực.** Trong quý 3/2024, SCS đạt DTT 265,9 tỷ đồng (+55% svck), LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 186 tỷ đồng, tăng 45,6% so với cùng kỳ. Doanh thu từ mảng khai thác nhà ga đóng vai trò chính trong tăng trưởng doanh thu. Tổng sản lượng hàng hóa khai thác quý 3 tăng hơn 42% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, sản lượng quốc tế tăng đột biến gần 51%, trong khi sản lượng nội địa ghi nhận mức tăng hơn 16%. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, SCS đạt DTT khoảng 743 tỷ đồng (+46,8% svck), trong khi LNST đạt 523 tỷ đồng, tăng 45,6% so với cùng kỳ.

**Bảng Tổng hợp LNST Cổ đông Công ty mẹ Q3/2024 doanh nghiệp ngành hàng không (đơn vị: tỷ VND)**

STT	Mã	3Q23	3Q24	% svck	9M23	9M24	% svck
1	HDV	(2.277)	768	N/A	-3.743	5.962	N/A

2	SCS	128	186	45,6%	370	523	41,3%
3	VJC	135	572	323,0%	217	1.402	546,6%
4	ACV	2.763	2.336	-15,4%	7.001	8.479	21,1%

Nguồn: Fiinpro, ABS Research

## NGÀNH Ô TÔ

### Tin tức ngành:

- ✓ **Liên doanh của Tập đoàn Geleximco và Tập đoàn Cherry nhận được giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 22/10.** Mục tiêu chính của liên doanh này là phân phối các dòng xe Omoda và Jaecoo tại Việt Nam, đồng thời dự kiến sẽ đầu tư 800 triệu USD để xây dựng nhà máy sản xuất ô tô tại khu công nghiệp Hưng Phú, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình. Dự án này không chỉ tạo ra hàng ngàn việc làm mà còn thúc đẩy chuyển giao công nghệ và phát triển chuỗi cung ứng nội địa. Việc đầu tư từ Geleximco và Chery kỳ vọng sẽ đưa Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất ô tô hàng đầu ở Đông Nam Á. Trong khi nhà máy đang được xây dựng, Omoda và Jaecoo sẽ tiến vào thị trường Việt Nam bằng cách nhập khẩu xe nguyên chiếc từ Indonesia, dự kiến ra mắt dòng xe Omoda C5 vào cuối năm nay.

### Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **HAX: KQKD tăng trưởng mạnh nhờ kích thích từ lệ phí trước bạ và mở rộng phân phối mảng xe MG.** Doanh thu Q3/2024 đạt 1.535 tỷ đồng (+38% svck), LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 62 tỷ đồng, tăng mạnh so với 8 tỷ đồng trong quý 3/2023. Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, HAX đạt DTT khoảng 3.696 tỷ đồng (+27% svck), LNST đạt 91 tỷ đồng, cũng tăng trưởng mạnh mẽ so với cùng kỳ. Kết quả kinh doanh quý 3 và lũy kế 9 tháng tích cực nhờ ảnh hưởng từ các nguyên nhân chính bao gồm (i) phục hồi kinh tế và chính sách hỗ trợ kịp thời từ Chính phủ thông qua việc giảm lệ phí trước bạ ô tô sản xuất trong nước từ ngày 01/09/2024 đến 30/11/2024 đã kích thích nhu cầu sở hữu xe sang của người tiêu dùng và (ii) hệ thống 12 đại lý kinh doanh mảng xe MG mở rộng khắp cả nước góp phần tăng trưởng doanh số xe MG trong kỳ.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, trong khuôn khổ triển lãm Vietnam Motor Show 2024, SAIC Motor Việt Nam và PTM (công ty con của Haxaco) đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược. Hiện PTM đã bán hơn 5.500 xe MG, chiếm 38% thị phần tại Việt Nam. Phó Tổng Giám đốc SAIC Motor Việt Nam cho biết Việt Nam là thị trường trọng điểm của thương hiệu MG và kỳ vọng thỏa thuận này sẽ mở đường cho những dự án mới trong tương lai. Haxaco dự kiến sẽ nâng số lượng đại lý lên 18 vào năm 2025, với mục tiêu bán 8.000 xe, tương đương 40% thị phần MG tại Việt Nam.

- ✓ **VEA: Tiếp tục ghi nhận lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết.** Doanh thu đạt 1.048 tỷ đồng (+18,6% svck), LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 1.652 tỷ đồng (+8,3% svck). Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, VEA đạt doanh thu khoảng 2.971 tỷ đồng (+3,6% svck), với LNST đạt 4.871 tỷ đồng (+8,3% svck), cho thấy sự phát triển ổn định trong bối cảnh cạnh tranh. Lợi nhuận của VEA chủ yếu được đóng góp từ nguồn thu nhập khác là lợi nhuận được chia từ các liên doanh ô tô, xe máy lớn như Honda, Toyota, Ford Việt Nam. Lũy kế 9T/2024, khoản thu nhập khác của VEA đạt tổng cộng 6.257 tỷ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ.
- ✓ **CTF: Lợi nhuận sau thuế tiếp tục đi lùi, gặp khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch 2024.** DTT Q3/2024 đạt 2.077 tỷ đồng, tăng 22,7% svck, tuy nhiên, LNST giảm mạnh chỉ đạt 2 tỷ đồng, giảm 91% so với mức 23 tỷ đồng năm 2023 do (i) không phát sinh lãi đầu tư như khoản 36 tỷ đồng cùng kỳ; (ii) doanh thu tài chính giảm chỉ còn 37 tỷ đồng (-49% svck) và (iii) chi phí bán hàng tăng mạnh đạt 82 tỷ đồng (+25% svck). Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu của CTF

đạt khoảng 5.401 tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2023, nhưng LNST giảm 64,9%, đạt 13 tỷ đồng. Như vậy, Công ty đã thực hiện được 69% doanh thu kế hoạch năm 2024 nhưng mới thực hiện được 15% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

**Bảng Tổng hợp LNST Cổ đông Công ty mẹ Q3/2024 doanh nghiệp ngành ô tô (đơn vị: tỷ VND)**

STT	Mã	3Q23	3Q24	% svck	9M23	9M24	% svck
1	VEA	1.525	1.652	8,3%	4.674	4.871	8,3%
2	CTF	23	2	-91,0%	37	13	-64,9%
3	HAX	8	62	712,1%	13	91	615,8%
4	HHS	49	41	-15,9%	183	299	63,4%
5	HTL	3	6	134,8%	9	20	118,3%
6	SVC	3	6	117,4%	11	52	352,3%
7	TMT	0	-	N/A	2	0	N/A
8	CMC	0	(3)	N/A	4	0	-92,4%
9	GMA	2	8	309,6%	0	12	7729,3%
10	HUT	7	18	141,2%	24	48	99,1%

Nguồn: Fiinpro, ABS Research

## NGÀNH GIẤY

### Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **DHC: Tăng trưởng tốt nhờ sản lượng và giá giấy bán ra gia tăng.** DHC có DTT Q3/2024 đạt 896 tỷ đồng (+12,8% svck) nhờ sản lượng sản xuất và giá giấy bán ra tăng. Tuy nhiên giá giấy nguyên liệu và các chi phí đầu vào cũng tăng đạt tổng giá trị 782 tỷ đồng (+13,8% svck) nên lợi nhuận gộp của doanh nghiệp đạt 114 tỷ đồng (+6% svck). LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 77 tỷ đồng, tăng 37,8% so với mức 56 tỷ đồng của quý 3/2023. Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, DHC đạt doanh thu khoảng 2.723 tỷ đồng (+11,5% svck), với LNST đạt 193 tỷ đồng (+38% svck). Như vậy, doanh nghiệp đã đạt 83% kế hoạch doanh thu và 64% kế hoạch LNST của năm 2024.

**DHC nhận chuyển nhượng thêm gần 400 ngàn cổ phần Giấy Giao Long.** Cụ thể, Công ty nhận chuyển nhượng gần 400 ngàn cổ phần với giá 11,000 đồng/cp với thời điểm nhận chuyển nhượng chậm nhất là ngày 31/10/2024. Sau giao dịch, tổng sở hữu của DHC tại Giấy Giao Long sẽ tăng lên 35.79 triệu cp. Tổng chi phí đầu tư cho thương vụ này ước tính là hơn 4.37 tỷ đồng.

**Bảng Tổng hợp LNST Cổ đông Công ty mẹ Q3/2024 doanh nghiệp ngành giấy (đơn vị: tỷ VND)**

STT	Mã	3Q23	3Q24	% svck	9M23	9M24	% svck
1	DHC	56	77	37,8%	234	193	37,8%
2	HAP	5	(0)	N/A	10	5	-101,5%
3	HHP	2	2	3,6%	21	15	3,6%
4	SVT	6	5	-23,1%	13	19	-23,1%
5	VID	7	8	15,9%	13	10	15,9%
6	CAP	10	-	N/A	94	0	N/A
7	PRT	10	(7)	N/A	-40	1	N/A

Nguồn: Fiinpro, ABS Research



## NGÀNH NƯỚC

### Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **BWE: Doanh thu bán nước sạch là động lực tăng trưởng chính.** Doanh thu Q3 đạt 942 tỷ đồng (+12,1% so với cùng kỳ năm trước), trong khi LNST đạt 182 tỷ đồng (+2,9% svck). Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, BWE đạt doanh thu khoảng 2,768 nghìn tỷ đồng, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu chưa ghi nhận là 238,7 tỷ đồng từ lĩnh vực xử lý chất thải và xử lý nước thải. Nếu thực hiện, tổng doanh thu sẽ là 3.138 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch năm 2024. Doanh thu bán nước sạch là động lực tăng trưởng chính của BWE. Tổng sản lượng nước tiêu thụ đạt 149 triệu m<sup>3</sup> trong 9 tháng đầu năm, tăng khoảng 9% svck, chiếm 76% tổng doanh thu. Kết thúc Q3, LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 497 tỷ đồng (-2,9% svck) do (i) chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 35% svck và (ii) chi phí tài chính tăng 37% svck chủ yếu do khoản lỗ tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ đạt 64 tỷ đồng so với 2,8 tỷ đồng cùng kỳ.
- ✓ **TDM: Lợi nhuận sau thuế giảm do giảm doanh thu cổ tức tiền mặt từ Biwase.** DTT Q3/2024 đạt 106 tỷ đồng (-0,4% so với cùng kỳ năm trước), LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 57 tỷ đồng (không thay đổi so với quý 3/2023). Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, TDM đạt doanh thu khoảng 400 tỷ đồng (+17,3% svck), với LNST đạt 147 tỷ đồng (-39% svck). LNST công ty sụt giảm do năm 2023 đã ghi nhận doanh thu tài chính từ cổ tức tiền mặt của Biwase, trong khi năm nay Biwase lại trả cổ tức bằng cổ phiếu. Ngoài ra, lợi nhuận còn bị ảnh hưởng bởi sự gia tăng chi phí dự phòng cho đầu tư tài chính và dự phòng lỗ từ chênh lệch tỷ giá so với cùng kỳ năm trước.

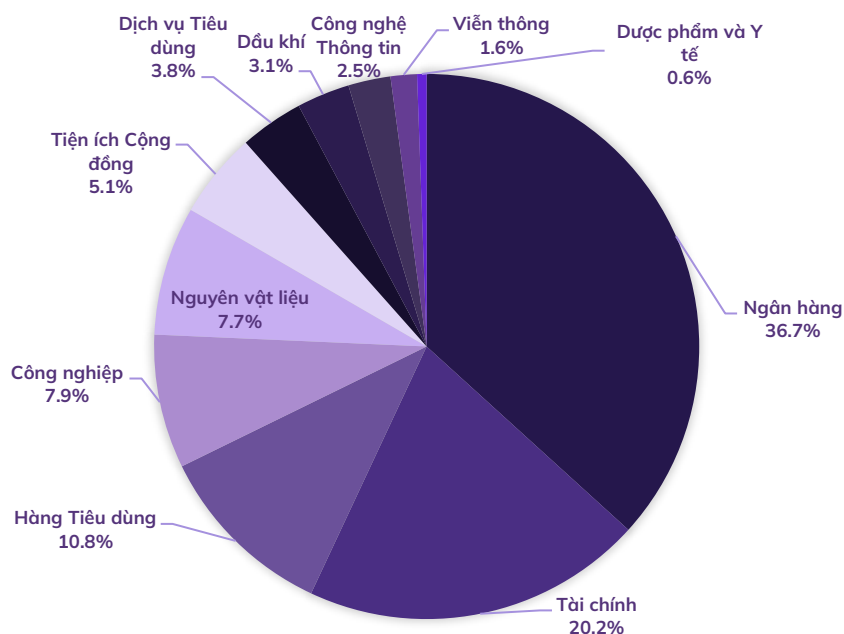
**Bảng Tổng hợp LNST Cổ đông Công ty mẹ Q3/2024 doanh nghiệp ngành nước (đơn vị: tỷ VND)**

STT	Mã	3Q23	3Q24	% svck	9M23	9M24	% svck
1	BWE	177	182	2,9%	527	497	-5,7%
2	CLW	13	14	11,9%	48	50	5,7%
3	TDM	57	57	1,3%	240	147	-38,8%
4	TDW	7	10	43,8%	39	41	3,6%
5	BTW	10	15	47,9%	45	57	27,3%
6	GDW	3	5	40,9%	36	24	-32,1%
7	NBW	6	8	41,0%	20	23	18,7%

Nguồn: Fiinpro, ABS Research

## SỐ LIỆU THỊ TRƯỜNG

### Vốn hóa thị trường theo ngành (%)



### Biến động giá tuần qua (%)

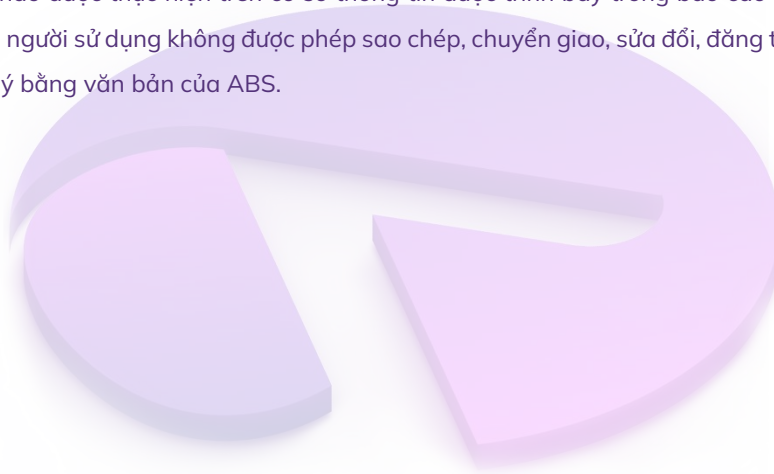
Ngành	Biến động
<b>VNINDEX</b>	<b>0.56%</b>
Viễn thông	1.03%
Công nghiệp	1.01%
Hàng Tiêu dùng	0.32%
Dược phẩm và Y tế	0.20%
Công nghệ Thông tin	-0.01%
Tiện ích Cộng đồng	-0.15%
Dầu khí	-0.46%
Nguyên vật liệu	-0.50%
Dịch vụ Tiêu dùng	-0.56%
Ngân hàng	-1.12%
Tài chính	-2.05%

Nguồn: FiinProX, ABS Research

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.



## Thông tin liên hệ

### Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: [www.abs.vn](http://www.abs.vn)

### Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: [abs-research@abs.vn](mailto:abs-research@abs.vn)

**Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT**

Email: [linh.ngthithuy@abs.vn](mailto:linh.ngthithuy@abs.vn)

#### Dầu khí, Điện, Hóa chất

**Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc**

Email: [hue.lethikim@abs.vn](mailto:hue.lethikim@abs.vn)

#### PTKT và Chiến lược thị trường

**Đặng Xuân Lưu - Giám đốc**

Email: [luu.dangxuan@abs.vn](mailto:luu.dangxuan@abs.vn)

#### Vĩ mô, Tài chính

**Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên**

Email: [hai.nguyenxuan@abs.vn](mailto:hai.nguyenxuan@abs.vn)

#### Bất động sản, Xây dựng, VLXD

**Phạm Hồng Trường - Chuyên viên**

Email: [truong.phamhong@abs.vn](mailto:truong.phamhong@abs.vn)

#### Hàng và Dịch vụ Công nghiệp

**Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên**

Email: [duyen.nguyenthiky@abs.vn](mailto:duyen.nguyenthiky@abs.vn)

#### Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

**Bùi Minh Anh - Chuyên viên**

Email: [anh.buiminh@abs.vn](mailto:anh.buiminh@abs.vn)

#### Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

**Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên**

Email: [thu.kieuthithanh@abs.vn](mailto:thu.kieuthithanh@abs.vn)